



Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiên Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe - Văn Học - Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người. Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

BAN CHỦ TRƯỞNG

Chủ Nhiệm

Hoàn Nguyên

Email: tnndk4@gmail.com

(408) 823 - 6044

Chủ Bút

Hưng Quốc

Email: trivho@yahoo.com

(972) 978 - 6091

Tổng Thư Ký

Duy Văn

Email: duyvan2011@gmail.com

(408) 759 - 9339

Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo

Yên Hà

Email: usv_markdovo@yahoo.com

(770) 377 - 9264

TRONG SỐ NÀY

01. Ban Chủ Trương & Trong số này.

02. Vía Đức Quan Thánh Đế Quân

- Quyển hành Tam Trấn Oai Nghiêm

(Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp)

05. Quan Thánh Đế Quân

(Trích Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)

23. Phân Ưu Đạo Hữu Hồ Thị Đạm

24. Phân Ưu Thông Sự Nguyễn Văn Hai

25. Tâm Thư Thánh Thất San Antonio

26. Phân Ưu Đạo Hữu Hồ Thị Đạm

27. 250 năm trước. Mùa Hè cường chế và con đường dẫn đến cuộc chiến tranh cách mạng Hoa Kỳ

(Lê Đào biên dịch)

33. Vườn Thơ Thế Đạo

38.. Vườn, Vượn, Vương, Vượt, Vưu

(Đỗ Chiêu Đức)



VÍA QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

QUYỀN HÀNH TAM TRẦN OAI NGHIÊM.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo-Đền Thánh đêm 29/6 năm Nhâm Thìn (1952)

Hôm lễ vía Quan Thánh Đế đến quyền hành của Ngài về liên quan với cái lễ tối trọng dâng Tam Bửu cho Đức giảng về Tam Bửu ấy. Tỷ người ta thấy mình dâng ba báu, rồi người ta để mất ta để dấu hỏi (?), ba món

là báu gì ?

Bản Đạo đã giảng ba cái đó ta là:

-Thứ nhứt thân phàm xác về Tinh, Bông tượng trưng

-Thứ nhì là trí não của ta, là Khí, Rượu tượng trưng

-Thứ ba Trà tượng trưng cho linh hồn của chúng ta là cái hằng sống thiêng liêng của chúng ta, nó mới gọi là ba cái báu.

Thật ra chúng ta suy nghĩ coi không có gì quý hơn xác thịt ta, trí óc ta và linh hồn ta hơn hết.

Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng ba báu vật ấy cho Ngài, Ngài không đòi hỏi dâng cho Ngài cái gì khác. Giả tỷ như đời Thượng Cổ nhơn loại dâng cho Ngài tới sanh mạng con người, nên người ta phải giết người để làm tế vật. Sau đó thay thế mạng sống con người, nhơn loại lại dâng Tam sanh tức nhiên bò, trâu, heo và sau nữa bên Âu Châu theo Đạo Do Thái thì dâng cho Đức Chí Tôn một con chiên trắng, con chiên ấy phải trắng như tuyết mà thôi.

Giờ phút này Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng Tam Bửu : Bông, Rượu, Trà; tưởng đâu là gì, thiên hạ nói báu gì đâu ba món ấy gọi là báu. Ai ngờ ba món báu ta dâng cho Ngài là báu vật, bởi vì Ngài là Chúa của ta, Ngài tạo sinh ta, Ngài là Cha của ta về phần hồn và phần xác, Ngài đòi ba món quyền sở hữu của Ngài cho ta, lấy ba món báu của ta đó vậy.



Quân, Bản Đạo đã có nói Tam Trần Oai Nghiêm, có tội yếu của chúng ta là phải Chí Tôn. Bản Đạo đã có dịp như một người kia tìm Đạo, ba món ấy mà mình gọi là thấy Bông, Rượu, Trà người ấy báu lắm hay sao? Báu ấy

tượng trưng cho báu vật của

thịt của chúng ta đây, thuộc xác thịt.

khôn ngoan hơn vạn vật gọi cho trí não.

Bây giờ nếu như người tầm Đạo kia nói: Tôi không biết Ông đòi ba món ấy để làm gì? Và tôi không biết Ông dùng ba món báu ấy là xác thịt, trí não và linh hồn của mình để Ông làm gì? Người ta để đầu hỏi, tức nhiên ta phải trả lời.

Chúng ta đã thấy hiện tượng Đức Chí Tôn đến qui Tam Giáo: Nho, Thích, Đạo, lấy cả tinh thần đạo đức của ba nền Tôn Giáo ấy để làm môi giới chuẩn thẳng. Rồi lập thêm làm gì Tam Trấn Oai Nghiêm? Có phải chăng lập Tam Trấn Oai Nghiêm là để bảo vệ ta, và Tam Trấn Oai Nghiêm có bốn phận dâng lên cho Đức Chí Tôn, sự thật như vậy. Nếu không phải vậy Đức Chí Tôn chẳng hề khi nào sắm Tam Trấn Oai Nghiêm ra làm gì cho chúng ta thờ phượng, ấy vậy Tam Trấn Oai Nghiêm tượng trưng ba báu vật ấy.

Đức Quan Thánh tượng trưng Tinh, tức nhiên tượng trưng xác thịt của chúng ta, vì cái sống trong xã hội nhơn quần của chúng ngày nay không có cái giá trị nào bằng giá trị Tinh, Khí, Thần. Quả vậy tôi tưởng chắc rằng: Nếu chúng ta có mảnh thân phàm này mà muốn cho nên, đứng cho vững vàng, đáng giá nơi thế này, kiếp sống ta không có một kiểu vở nào, không một nền Tôn Giáo nào có tôn chỉ đặc biệt về xã hội nhơn quần của chúng ta hơn là Nho Giáo.

Ấy vậy hôm kỳ vía của Ngài, Bần Đạo đã có nói Ngài tượng trưng Tinh, tức nhiên Ngài là đại diện của Nho Tông chuyển thế đó vậy. Bần Đạo đã có thuyết minh nếu trong cử chỉ hành tàng kiếp sống của chúng ta, chúng ta có thể học đòi theo cả hành tàng của Ngài, lấy Xuân Thu làm chuẩn thẳng lập chí. Tưởng nếu cả toàn thiên hạ lập chí cho xã hội, phục vụ cho xã hội đường này, tôi tưởng nhơn loại không hạnh phúc nào cho bằng.

Bây giờ nói Đức Lý, tức nhiên anh cả Thiêng Liêng chúng ra giờ phút này, Đấng Thiêng Liêng đến cầm quyền Giáo Tông trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà cũng là Nhứt Trấn Oai Nghiêm nữa, Ngài đại diện cho Tiên Giáo đó, mà Tiên Giáo chúng ta đã thấy gì? Thấy kiểu vở Tiên Giáo trong tinh thần chữ Đạo. Phải chăng Đức Ngài chỉ cho chúng ta thấy chữ Đạo là gì? Đạo là cái sống. Cái sống mà thiên hạ đã biết, nhưng mà không hiểu hình trạng và tướng diện của nó, bí mật của nó thiên hạ nơi thế gian này chưa biết, Bần Đạo lấy một tỷ thí như nam nữ phối hiệp nhau, sao lại sanh ra đứa bé, cái bí mật đó là gì? Trứng gà, nếu có trống khi ấp lại nở ra con, cái sống đó là gì? Đức Lão Tử gọi đó là Đạo. Đạo ấy trong cái sống tối thiểu, có cái sống tối đại của nó. Cũng như cái sống bí mật của ta, đương giờ phút này, đương nhiên sống với bạn đồng sinh của ta đây. Ngoài ra cái sống nữa, cái sống bí ẩn, sống thiêng liêng mà Đức Chí Tôn gọi là sống, hằng sống của Ngài ban cho ta đó vậy, đây là Đạo.

Ấy vậy, Đức Lão Tử đã dạy cho trí khôn ngoan, của loài người mở rộng cái sống bí ẩn sống với vạn linh, trong sự sống của Càn Khôn Vũ Trụ. Các người bảo trọng cái sống của các người, thì các người phải cung kính thờ phụng cái sống của vạn linh. Ấy là Ngài dạy cho ta tôn sùng cái sống, tức nhiên trí não của mình mở mang, hiểu sống đã là Đạo mà người thay quyền cho Đạo Lão tức nhiên Đức Lão Tử đặt cầm giềng mối giữ gìn cái mực thước sống của chúng ta cho còn tồn tại đó vậy.

Ấy vậy Đức Lý tượng trưng cho cả trí não tinh thần chúng ta, bảo vệ Đạo tức nhiên bảo vệ sống còn của nhơn loại vạn linh. Thuộc về Khí.

Về phần Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Ngài tượng trưng cho linh hồn chúng ta, phải chăng chúng ta sanh ở thế gian này đương mang nặng thi hài xác thịt này, cả toàn nhơn loại trên mặt địa cầu có mặt nơi đây, phải chăng do quả kiếp của họ, Bàn Đạo không nói trọn hết thầy bị quả kiếp, cũng có những Đấng lãnh sứ mạng của Đức Chí Tôn đến giáo Đạo diu dắt Vạn linh. Hại thay! Chín mươi hai ức nguyên nhơn cũng vì sứ mạng tội yếu tội trọng

ây thay vì lãnh sứ mạng của mình trọn vẹn, lại quá ham sống, gây nên tội tình phải bị sa đọa. Thành ra một ông Thầy đến giáo Đạo lại trở thành một học trò quá tệ hơn trò nữa.

Chín mươi hai ức nguyên nhơn, giờ phút này có một điều thắc mắc hơn hết, chúng ta thấy trong Vạn linh, con người tội linh hơn vạn vật, mà ta ngó thấy có thứ người không phải người, họ đã mang xác thịt làm như người mình, họ tàn ác dối trá gian ngược, làm cho các Đấng Thiêng Liêng hay là người đạt Đạo ở thế gian này cũng vậy để dấu hỏi, đến phẩm người mà vậy, hỏi họ có đáng làm người không? Họ có đáng ngồi trong phẩm vị đại hội này, hay tiểu hội vật loại? Nếu chúng ta để nhóm người đó ở trong tiểu hội vật loại thì bất công, chính mình người ta đã đạt tới nhân phẩm, nếu để trong đại hội, trong nhân phẩm thì không đáng vị, bởi vì có cho nên Đạo giáo để phẩm Maya, tức nhiên quỉ vị, phẩm vị riêng biệt là “quỉ vị”.

Ấy vậy Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng Thường Du Nam Hải, các cửa Phong đô nơi Cửu tuyền đài kia, là con đường của Ngài đi lên đi xuống không biết mấy lần, không biết thế kỷ nào dứt, để tận độ cho thiên hạ, Ngài tượng trưng cho một cơ thể thiêng liêng giải cả oan nghiệt tội tình, giải cả Nhơn quả cho chúng sanh đạt vị, tức nhiên đạt cơ giải thoát. Hỏi có người nào tượng trưng cho Đấng đó hơn Quan Thế Âm Bồ tát không?

Ba cái gương ba kiểu vở kia đặc biệt chúng ta không thể gì làm được.

Kỳ tới Bàn Đạo sẽ giảng liên quan mật thiết Tôn chỉ về Tam Giáo Ngũ Chi.



Quan Thánh Đế Quân



Quan Thánh: vị Thánh họ Quan.

Đức Quan Thánh Đế Quân, hay gọi đầy đủ là: Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân, là Đệ Tam Trấn Oai Nghiêm, đại diện Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trên tấm diềm trước Bát Quái Đài Tòa Thánh, tượng của Đức Quan Thánh Đế Quân với tư thế đang ngồi xem sách Xuân Thu, ở bên dưới tượng của Đức Khổng Tử, gần bìa phía trái thuộc bên Nam phái.

Trên Thánh Tượng Ngũ Chi thờ tại tư gia, hình Đức Quan Thánh Đế Quân ở về phía trái của Thiên Nhân, dưới hình Đức Khổng Tử. Ngài mặt đỏ, râu đen năm chòm, đầu đội mũ có ngù đỏ, tay mặt vuốt râu, tay trái cầm Kinh Xuân Thu.

Ngài có nhiều danh hiệu, xin kể ra sau đây các danh hiệu thường gặp: Quan Công, Quan Thánh, Quan Đế, Nhân Đức Thánh Quân, Phục Ma Đại Đế, Thần Oai Viễn Trấn, Phật Già Lam, Cái Thiên Cổ Phật,....

Ngài giáng trần nơi nước Trung Hoa vào cuối thời nhà Hán, họ Quan, tên Võ (hay Vũ), tự là Thợ Trường, sau đổi lại là Văn Trường, người đất Giải Lương, tỉnh Hà Đông (có sách

chép Ngài sinh tại Bồ Châu).

Theo Trung quốc Sử lược, Ngài bị giết chết năm 219 sau Tây lịch, và theo truyện Tam Quốc Chí, Ngài bị Tôn Quyền xử trảm, năm đó là năm Kiến An thứ 24, hưởng được 58 tuổi. Do đó, ta có thể suy ngược ra năm sanh của Đức Quan Thánh là: $219 - 57 = 162$ sau Tây lịch.

Vậy, Đức Quan Thánh sanh năm 162 và mất năm 219 sau Tây lịch, hưởng thọ 58 tuổi.

Theo sách Minh Thánh Kinh, thân phụ của Quan Võ là Quan Nghị, tự là Đạo Viên, ông nội là Quan Thâm tự là Vân Chi, và ông cố là Quan Long Phùng.

Theo truyện Tam Quốc Chí, Quan Võ đi đến Trác Quận, thì gặp Lưu Bị và Trương Phi. Lưu Bị nhìn Quan Võ thấy Quan Võ mình cao 9 thước, mặt đỏ như thoa son, mắt phượng mày ngài, tướng mạo đường đường, oai phong凛凛, liền mời nói chuyện để làm quen.

Quan Võ tự giới thiệu: Tôi họ Quan, tên Võ, tự là Vân Trường, người đất Giải Lương, tỉnh Hà Đông. Nhân vì vùng tôi có một tên thổ hào ỷ thế hiếp đáp dân lành, tôi nổi giận giết nó, rồi bỏ đi lánh nạn. Tôi phiêu bạt giang hồ đã hơn 5 năm, nay nghe có giặc Khăn Vàng (Huỳnh Cân) nổi lên quấy nhiễu, nên muốn đầu quân trừ giặc, cứu an bá tánh.

Lưu Bị và Trương Phi cũng đem chí nguyện của mình tỏ bày, thì ba người rất hợp chí hướng, đồng kéo nhau về nhà Trương Phi gần đó. Trương Phi nói:

- Muốn làm nên việc lớn, cốt phải hiệp sức đồng tâm. Sau nhà tôi có một Vườn Đào đang tiết nở hoa rất nhiều, ngày mai chúng ta đến đó tể cáo Trời Đất, kết nghĩa làm anh em (Đào viên kết nghĩa).

Lưu Bị (Lưu Huyền Đức) và Quan Võ (Quan Vân Trường) đều cho lời nói của Trương Phi (Trương Dực Đức) là phải. Ngày hôm sau, Trương Phi sai gia nhân mổ trâu đen, ngựa trắng, bày đủ lễ nơi Đào Viên, ba người đứng trước hương án, vái mỗi người hai vái, rồi cùng nhau thề rằng:

“Ba chúng tôi là Lưu Bị, Quan Võ, Trương Phi, tuy khác họ, nhưng kết làm anh em, quyết đồng tâm hiệp lực cứu khốn phò nguy, trên báo đáp quốc gia, dưới giúp yên bá tánh. Chúng tôi không mong được sanh cùng năm cùng tháng cùng ngày, chỉ nguyện chết cùng ngày cùng tháng cùng năm. Hoàng Thiên Hậu Thổ chứng giám lời thề này, ai bội nghĩa có Trời Đất tru diệt.”

Thề xong, ba người so tuổi nhau, Lưu Bị lớn tuổi nhất nên làm anh cả, Vân Trường làm thứ và Trương Phi làm em út.

Trương Phi sai gia nhân bắt trâu dê trong chuồng làm thịt đãi tiệc lớn tại Vườn Đào, tập trung tất cả các tráng sĩ trong vùng đến ăn uống. Các tráng sĩ tề tựu có tới 300 người, vui say một bữa no nê. Hôm sau, mọi người chia nhau đi thu thập khí giới. Mọi việc tạm yên, chỉ hiềm còn thiếu ngựa trận để cỡi.

Trong lúc lo tính, bỗng có người chạy vào báo: Có hai người khách thương cùng đoàn tùy tùng dẫn theo bầy ngựa khá đông đang đi về hướng trang trại này.

Lưu Bị nói: Đây là Trời giúp ta.

Ba anh em vội ra khỏi trại. Hai vị khách thương nầy chính là thương gia lớn ở đất Trung Sơn, một người tên là Trương Kế Bình, một người tên là Tô Song, hàng năm thường lên mạn Bắc mua giống ngựa khỏe đem về bán ở Trường An. Nay vì miền nầy có giặc, nên không thể đem ngựa đi được.

Lưu Bị hỏi dọn tiệc đãi đoàn khách thương, rồi đem ý muốn chống giặc cứu dân của mình ra bày tỏ. Hai vị khách thương vui lòng hiến cho 50 con ngựa khỏe, lại tặng thêm 500 lượng vàng bạc, và 1000 cân thép tốt để rèn binh khí và làm giáp trụ. Khách cáo từ. Lưu Bị tạ ơn, và tiễn chân khách đến mấy dặm đường mới trở về.

Sau đó, Lưu Bị cậy thợ rèn giỏi chế tạo một đôi Song Cổ kiếm; Quan Võ thì một cây đại đao Thanh Long Yển Nguyệt, còn gọi là Lãnh Diễm Cự nặng 82 cân (Thanh Long là Rồng xanh, Yển nguyệt là trăng khuyết nửa vành), Trương Phi rèn một cây Xà Mâu gọi là Bát Diễm Cương Mâu.

Ai nấy đều trang bị cương giáp, rồi kéo hơn 300 quân dũng sĩ đến ra mắt Thái Thú Lưu Yên. Lưu Yên hỏi danh tánh, ba anh em đều xưng rõ tên họ, riêng Lưu Bị còn nói cho Lưu Yên biết rằng mình là tông phái Hoàng gia. Lưu Yên mừng rỡ, nhận Lưu Bị tức là Lưu Huyền Đức làm cháu.

Vào thành được vài hôm thì có tin quân thám thính về báo: Tướng giặc Khăn Vàng là Trình Viễn Chí thống lãnh 5 vạn quân kéo đến quấy nhiễu Trác Quận.

Lưu Yên liền sai Châu Tinh dẫn ba anh em Lưu Bị cùng 300 quân dũng sĩ đi trước phá giặc. Anh em Lưu Bị không hề ngần ngại, lãnh quân đi tiên đạo trực chỉ đến chân núi Đại Hưng, vì vừa thấy quân giặc kéo tới đó.

Lưu Bị thúc ngựa ra trận, bên tả có Quan Võ, bên hữu có Trương Phi yểm hộ. Lưu Bị giơ roi mắng giặc: Đồ phản loạn, đừng hòng múa rối, hãy xuống ngựa đầu hàng cho sớm.

Tướng giặc Khăn Vàng Trình Viễn Chí nổi giận, sai Phó tướng ra đánh. Phó tướng Đặng Mậu vừa xông ra thì Trương Phi thành linh lướt tới, đâm cho một xà mâu trúng ngay ngực, ngã lảo lảo xuống ngựa chết liền.

Thấy Phó tướng của mình chưa ra tay đã bị hại, Trình Viễn Chí liền múa đao xông tới đánh Trương Phi. Quan Võ liền vung đao cản lại. Uy lực của Quan Võ rất mạnh khiến Trình Viễn Chí sợ hãi, trở tay không kịp, bị Quan Võ vót một đao đứt làm hai đoạn.

Đó là lần đầu tiên ba anh em Lưu Bị, Quan Võ và Trương Phi ra trận chiến thắng vẻ vang.

Nhờ công tham gia dẹp giặc Khăn Vàng, vua Hán Hiến Đế triệu ba anh em vào cung khen thưởng, nhận Lưu Bị là chú họ của vua, và phong chức là Tả Tướng Quân, còn Quan Võ và Trương Phi thì không kể đến. Do đó, nhiều người gọi Lưu Bị là Lưu Hoàng Thúc.

Bấy giờ, nơi triều đình, Đồng Trác chuyên quyền, phế vua Hán Thiếu Đế, lập Trần Lưu Vương lên làm Hán Hiến Đế lúc mới 9 tuổi, Đồng Trác làm Tướng Quốc, nắm hết binh quyền. Các trấn chư Hầu không phục. Tào Tháo nhân cơ hội nầy, phát hịch kêu gọi các trấn

chư Hầu đến họp binh tại Đức Châu, bàn việc trừ Đông Trác. Các chư Hầu đồng tôn Viên Thiệu lên làm Minh Chủ.

Đông Trác sai một đồng tướng là Hoa Hùng cất quân đánh chư Hầu. Các tướng của chư Hầu không ai đánh lại Hoa Hùng, còn đang lúng túng, thì bỗng có tiếng nói: Kẻ bắt tài này xin lấy đầu của Hoa Hùng về dâng dưới trướng.

Mọi người nhìn lại thấy người mới nói đó là Quan Võ, em của Lưu Bị, đang đứng hiên ngang chờ lệnh.

Tào Tháo sai quân rót một chén rượu nóng thưởng Quan Võ trước khi lên ngựa ra trận.

Quan Võ nói: Xin cứ rót rượu, tôi sẽ trở về ngay.

Dứt lời, Quan Võ bước ra ngoài, cầm Thanh Long đao phi thân lên ngựa bay ra mặt trận.

Các trấn chư Hầu ngồi trong trướng, nghe bên ngoài trống trận vang rền, quân sĩ hò hét như sấm dậy. Các quan đều lo sợ định cho người ra thám thính xem sao thì bỗng nghe tiếng nhạc ngựa trở về reo lên trước trướng. Quan Võ hiện ra uy phong lẫm liệt, tay cầm thủ cấp Hoa Hùng ném xuống đất, rồi đưa tay cầm lấy chén rượu còn nóng hổi, uống một hơi.

Tào Tháo mừng rỡ vô cùng, liền bàn kế tấn binh.

Đông Trác hay tin Hoa Hùng tử trận, liền cử đại binh tiếp ứng đánh các chư Hầu, Lữ Bố dẫn binh đi tiên phong nhằm nơi Thái Thú Công Tôn Toàn đóng binh khiêu chiến.

Công Tôn Toàn buộc phải thúc ngựa ra đánh với Lữ Bố, nhưng chỉ được vài hiệp là Công Tôn Toàn đuối sức, sắp nguy đến nơi, Trương Phi thúc ngựa chạy ra tiếp cứu.

Trương Phi cùng Lữ Bố đánh nhau được 50 hiệp vẫn chưa phân thắng bại, Quan Võ liền giục ngựa xông ra tiếp chiến. Lữ Bố vẫn không nao núng, ba người đánh vui. Lưu Bị nóng lòng múa cặp song cổ kiếm xông ra trợ chiến với hai em. Ba người vây đánh Lữ Bố, xoay tròn như đèn kéo quân.

Lữ Bố biết sức mình không cự nổi ba người nên hoành kích nhắm Lưu Bị đâm một nhát, Lưu Bị né tránh thì Lữ Bố liền giục ngựa Xích thố nhảy vọt khỏi vòng chiến, chạy trở về thành cố thủ.

Cuối cùng Tào Tháo cũng diệt được phe Đông Trác, Tào Tháo lên làm Thừa Tướng và cũng chuyên quyền y như Đông Trác. Ba anh em Lưu, Quan, Trương, rất bất bình, kéo quân đến chiếm Từ Châu, chống lại Tào Tháo. Lưu Bị sai Quan Võ giữ thành Hạ Bì, Tôn Càng, Giản Ung, My Trúc giữ Từ Châu, còn Lưu Bị và Trương Phi đóng binh ở Tiểu Bái.

Tào Tháo đem binh đánh Tiểu Bái, Lưu Bị thua chạy sang nương náu với Viên Thiệu, Trương Phi chạy lạc đến Cổ Thành, giết chết quan Huyện, thu lấy ấn tín, chiếm đóng thành trì làm chỗ an thân.

Quan Võ ở Hạ Bì cũng chịu thất thủ, bỏ chạy lên đỉnh núi Thỏ San đóng binh. Trương Liêu, tướng của Tào Tháo, đến gặp Quan Võ tỏ bày hơn thiệt. Trương Liêu nói:

- Tôi vì cảm nghĩa ngày trước anh cứu tôi, nay tôi đến đây đem tin cho anh rõ: Lưu Bị

hiện lưu lạc ở đâu chưa rõ, còn Trương Phi chẳng biết mất còn. Hôm qua, Tào Tháo đã chiếm thành Hạ Bì, dân chúng trong thành đều không bị hại, gia quyến của Lưu Bị được Tào Tháo bảo vệ tử tế.

Quan Võ nổi giận hét lớn:

- Trương Liêu dám đến đây dụ ta hay sao? Ta thà chết chứ không đầu hàng ai cả. Hãy về đi, nếu không ta chém đầu bây giờ.

- Anh nói thế không sợ người ta chê cười anh sao? Tôi vì sợ thiên hạ chê cười anh nên mới đến đây nói cho anh rõ, chứ đâu dám đến dụ hàng.

- Người nói thiên hạ cười ta việc gì?

- Tôi biết anh dũng lực có thừa, song hiện nay thế binh của anh tan vỡ, nếu liều chết thật là có tội.

- Ta bình sinh không chịu nhục, nay ta ra trận quyết sống thác với địch, nay chẳng may thất cơ thì liều chết mà đền nợ nước, sao lại có tội?

- Nếu anh liều chết, anh sẽ phạm 3 tội. Anh thử nghĩ xem, Lưu Bị hiện nay thất lạc, nhưng chí cả chưa đạt, thế nào cũng cần người nghĩa dũng, nếu sau này Lưu Bị cần đến anh mà không có anh tức là anh có tội thứ nhất. Lưu Bị lại phó thác gia quyến cho anh mà anh chết rồi thì ai bảo vệ gia quyến ấy, đó là tội thứ nhì. Anh là kẻ võ nghệ siêu quần, há lại không khuông phò nhà Hán để danh muôn thuở, lại liều chết như thế phỏng có ích gì, đó là tội thứ ba.

Quan Võ nghe Trương Liêu phân tách như thế thì dịu xuống, thở dài nói:

- Người nói ta ba tội, vậy người bảo ta bây giờ phải làm thế nào?

- Nay bốn phía đều có binh của Tào Tháo, nếu chống cự cũng không thoát khỏi, chi bằng hãy tạm đầu hàng để nghe ngóng tin tức của Lưu Bị. Nếu người còn ở nơi nào thì anh sẽ đến đó tìm. Như vậy, một là anh bảo vệ được hai vị phu nhân của Lưu Bị, hai là chẳng phụ lời ước thệ ngày xưa, ba là để dành cái thân hữu dụng ngày sau giúp cho nhà Hán. Ba điều ấy, anh nên suy nghĩ.

Quan Võ nói:

- Người nói ba điều ấy, ta lại có ba điều ước: nếu Tào Thừa Tướng bằng lòng khứng chịu, ta sẽ cởi giáp hàng đầu, còn thiếu một điều ta quyết liều chết mà thôi.

Một là ta với Lưu Bị có thể với nhau một lòng giúp nhà Hán, nay ta đầu là đầu Hán Đế chứ không phải đầu Tào.

Hai là xin lấy lương bổng của Lưu Hoàng Thúc cấp cho nhị tẩu của ta, lại không một ai được bén mảng đến chỗ ở của nhị tẩu của ta.

Ba là khi nào hay tin anh ta ở đâu thì ta lập tức đến đó, dù đường xa ngàn dặm.

Trương Liêu ưng chịu trở về ra mắt Tào Tháo và nói rõ ba điều ước của Quan Vân

Trường. Tào Thừa Tướng đành chấp nhận vì rất mến nghĩa khí của Quan Võ.

Hôm sau, Tào Tháo truyền lệnh thân binh về Hứa Xương. Quan Võ thỉnh nhị tẩu lên xe, tự mình đi theo hộ vệ. Khi quân đến trạm dịch, Tào Tháo truyền quân đóng lại nghỉ ngơi, lại truyền Quan Võ ở chung một nhà với nhị tẩu: Cam Phu nhân và My Phu nhân, hai bà vợ của Lưu Bị, tức là hai chị dâu của Quan Võ.

Đêm ấy, Quan Võ cầm đuốc đứng trước cửa nhà suốt đêm để canh cho hai chị dâu an giấc, đồng thời lấy Thanh Long đao chém sạt một góc tường để người ngoài nhìn vào thấy rõ lòng quang minh chính đại của Quan Võ. Tào Tháo biết được đem lòng kính phục vô cùng.

Tào Tháo dặt Quan Võ vào triều yết kiến vua Hán Hiến Đế, được vua phong cho chức Thiên Tướng Quân.

Quan Võ có bộ râu 5 chòm rất đẹp, được vua khen là Mỹ Nhiêm Công (Mỹ là đẹp, Nhiêm là râu mọc, Công là Ông).

Kể từ đó, Quan Võ và hai chị dâu nương nhờ nơi dinh của Tào Tháo. Tào Tháo hết sức trọng đãi để chiêu dụ Quan Công, ba ngày đãi một tiệc nhỏ, bảy ngày đãi một tiệc lớn, lên ngựa thưởng vàng, xuống ngựa thưởng bạc.

Tào Tháo lại đem ngựa Xích thố bắt được của Lữ Bố tặng cho Quan Công. Quan Công phục xuống lạy tạ ơn. Tào Tháo ngạc nhiên hỏi:

- Ta đã bao phen trao tặng nào mỹ nữ, nào vàng bạc, nào gấm vóc, sao chẳng thấy Vân Trường vui, nay tặng cho con ngựa này Vân Trường lại tạ ơn hậu như vậy?

Quan Công nói:

- Tôi biết con ngựa quý này ngày đi ngàn dặm. Nay được Thừa Tướng ban ơn, nếu biết anh tôi ở đâu thì tôi có thể đi một ngày là gặp, nên tôi cảm ơn Thừa Tướng rất nhiều.

Tào Tháo nghe nói như vậy thì hồi hận, nhưng đành thôi.

Lúc đó Viên Thiệu hưng binh đánh Tào Tháo. Tướng Tiên phong của Viên Thiệu là Nhan Lương rất tài giỏi, các tướng của Tào Tháo không ai cự nổi. Tào Tháo phải vời Quan Công đến cự địch. Tào Tháo nói:

- Nhan Lương giết luôn hai tướng của ta, chẳng ai dám ra đánh nên phải mời Vân Trường đến đây bàn định.

Quan Công liền nói:

- Tuy tôi bất tài, song cũng xin ra trận lấy đầu Nhan Lương đem về nạp cho Thừa Tướng.

- Giữa chốn ba quân không nên nói đùa.

Quan Công hăng hái nhảy phốc lên ngựa xích thố, chạy bay đến chỗ Nhan Lương, vệt quân Nhan Lương ra hai bên, thấy Nhan Lương đang đứng dưới cây lọng. Nhan Lương thấy Quan Công vừa muốn hỏi thì ngựa xích thố đã đến trước mặt rồi, Nhan Lương chưa kịp trở tay, bị Quan Công vớt một đao, Nhan Lương ngã lảo xuống ngựa. Quan Công nhảy xuống

cắt lấy thủ cấp, rồi phi thân lên yên, vung đao lướt ra khỏi trận. Binh Tướng của Nhan Lương nhón nháo cả lên, thừa dịp binh Tào tràn sang chém giết toi bời.

Quan Công phi ngựa đến trước Tào Tháo dâng nạp thủ cấp của Nhan Lương. Tào Tháo hết sức khen ngợi:

- Tướng quân là Thần nhân đó.

Tào Tháo làm biểu tâu với Hán Đế, phong thưởng cho Quan Công làm chức Hán Thọ Đình Hầu, sai đúc ấn ban cho Quan Công.

Sau đó, Viên Thiệu sai Đại Tướng Văn Xú lên thay cầm quân đánh Tào Tháo.

Tướng Tào là Trương Liêu chống cự không nổi phải bỏ chạy, Quan Công lướt tới, Văn Xú mất:

- Mi đã giết Nhan Lương là bạn của ta, lẽ nào ta không trả thù được hay sao?

Nói rồi cầm thương xốc ngựa đến đánh Quan Công. Hai bên cự địch được ba hiệp, Quan Công giục ngựa Xích thố bay đến bất ngờ chém Văn Xú rơi đầu xuống đất.

Trần Chấn đem tin đến cho Quan Công biết, hiện Lưu Bị đang ở Hà Bắc. Quan Công vào cho hai chị hay để chuẩn bị ra đi tìm Lưu Bị. Quan Công sai gia nhân thu thập hành trang, sửa soạn xe ngựa. Tất cả những thứ gì mà Tào Tháo đã ban cho phải để lại hết, vàng bạc thì niêm phong cất vào kho, còn cái ấn Hán Thọ Đình Hầu thì buộc treo lơ lửng nơi xà nhà. Quan Công đến dinh Tào Tháo từ biệt, ba lần mà không gặp mặt, liền viết một bức thư để lại tù tã Tào Tháo, đại lược như sau:

“Võ này tự thiếu thời thờ Lưu Huyền Đức, thề sống chết có nhau, lẽ đâu dám phụ. Trước đây, thành Hạ Bì thất thủ, có ước hẹn với Thừa Tướng ba điều. Nay được biết chủ cũ hiện đang ở nơi Hà Bắc. Hồi tưởng lời thề năm xưa, lòng này há dám phụ phàng. Vậy xin dâng thư này cáo biệt Thừa Tướng. Còn ơn nào thiếu sót chưa đền, xin đợi ngày mai báo đáp.”

Quan Công sai niêm phong kho tàng cẩn mật, rồi mời nhị tẩu lên xe, Quan Công cỡi ngựa Xích thố, cầm Thanh long đao, dẫn vài mươi đứa tùy tùng, nhắm hướng Hà Bắc tiến tới.

Quá Ngũ quan trăm Lục tướng:

. Quan Công đến ải Đông Lĩnh, tướng giữ ải là *Không Tú* không cho qua. Quan Công đành phải giết chết Không Tú mới qua ải được.

. Đến ải Lạc Dương, Thái Thú *Hàn Phúc* và tướng *Mạnh Thản* ngăn chặn, 2 người đều bị chết dưới ngọn Thanh long đao.

. Quan Công tiếp tục bảo hộ hai chị dâu đi đến ải Nghi Thủy. Tướng giữ ải là *Biện Hỷ* cho quân đao phủ mai phục nơi Trần Quốc Tự, rồi dụ Quan Công đến nghỉ ở đó. Trong Chùa Trần Quốc này có Đại Sư *Phổ Tịnh*, người cùng quê với Quan Công, báo cho Quan Công biết âm mưu của *Biện Hỷ*. Quan Công kịp thời đổi phỏ, giết chết *Biện Hỷ*, quân đao phủ chạy tán loạn. Quan Công tạ ơn *Phổ Tịnh*:

- Nếu không nhờ Đại sư, chắc tôi bị hại rồi.

- Bây giờ tôi cũng không thể ở chùa này được nữa, phải đi vân du để tránh bè đảng của chúng, xin Tướng quân rán giữ mình, ngày sau chúng ta còn dịp gặp gỡ.

Quan Công từ giã Phò Tịnh, rồi hộ tống xe của hai chị dâu đi thẳng đến ải Huỳnh Dương.

. Tại ải Huỳnh Dương, quan Thái Thú giữ ải là Vương Thực, sui gia với Hàn Phúc, nên lập kế giết Quan Công trả thù cho Hàn Phúc.

Vương Thực chuẩn bị hỏa công đốt quán dịch, nơi Quan Công và hai chị dâu tạm nghỉ. Nhờ có Hồ Bang báo cho biết, Quan Công vội phò nhị tẩu thoát đi. *Vương Thực* dẫn quân rượt theo, bị Quan Công vớt cho một đao bay đầu.

. Đến ải Hoàng Hà, *Tần Kỳ* xông đến ngăn lại, đánh với Quan Công được vài hiệp rồi cũng bay đầu.

Quan Công vội lấy thuyền đưa nhị tẩu qua sông Hoàng Hà, tới địa phận Hà Bắc. Tôn Càng đón Quan Công, báo tin Lưu Hoàng Thúc đã qua Nhữ Nam, nên Quan Công bỏ đường đi Hà Bắc, rẽ qua Nhữ Nam.

Khi đi ngang qua Ngọa Ngưu Sơn thì gặp được một bộ tướng là Châu Thương.

Châu Thương, quê ở Quan Tây, hai tay xách nổi ngàn cân, râu quai nón, hình dung dữ tợn, trước đây theo giặc Khăn Vàng. Khi giặc Khăn Vàng tan rã thì Châu Thương ẩn nơi núi rừng làm thảo khấu, nhưng rất hâm mộ uy danh của Quan Công, nên khi gặp được Quan Công thì cải tà qui chánh, theo hầu Quan Công. Nhưng Quan Công bảo Châu Thương hãy tạm ở lại đây, chờ sau sẽ đến rước.

Châu Thương nói với Quan Công:

- Trước mặt có một Cổ Thành rất kiên cố. Cách đây không bao lâu, có một người tên là Trương Phi đến chiếm cứ, tập hợp được hơn 4000 binh mã, bốn phía không ai dám cự địch.

Quan Công đưa nhị tẩu vào Cổ Thành giao cho Trương Phi bảo vệ, rồi cùng với Tôn Càng đi Nhữ Nam tìm Lưu Bị.

Dọc đường, Quan Công đến một túp lều tranh xin trọ đỡ, gặp một Cụ già chống gậy bước ra, xưng danh là Quan Định, cùng họ với Vân Trường. Quan Định có đứa con trai tên là Quan Bình mới vừa 10 tuổi, cho theo hầu Quan Công, được Quan Công nhận làm con nuôi.

Tôn Càng đến gặp Lưu Bị, rồi lập kế ra đi thoát khỏi tay Viên Thiệu, thẳng đến Ngọa Ngưu Sơn, để hiệp với binh của Châu Thương ở đó, nhưng khi đến nơi thì binh của Châu Thương đã bị Triệu Tử Long đánh tan và chiếm cứ nơi đó.

Thế là một nhà xum hiệp, trở lại Cổ Thành, lại có thêm được Triệu Tử Long; Quan Công thì có thêm được Châu Thương và Quan Bình. Anh em mừng rỡ, mở tiệc ăn mừng.

Trải qua một thời gian, thế nước chia ba, Lưu Bị liên kết với Ngô Tôn Quyền chống lại Tào Tháo.

Tào Tháo đem đại binh 83 vạn quân xuống đóng dọc theo sông Trường giang, tập luyện binh sĩ thủy chiến, chuẩn bị đánh Đông Ngô. Khổng Minh, Quân sư của Lưu Bị, sang Đông

Ngô bày kế giúp Chu Du, Đại Đô Đốc của Ngô Tôn Quyền, lập trận Xích Bích, dùng hỏa công đánh tan 83 vạn quân Tào. Tào Tháo thảm bại, dắt tàn quân chạy qua Hoa Dung Đạo về Hứa Đô. Khổng Minh toán quẻ biết trước việc đó, nên sai Quan Công đem binh đón bắt Tào Tháo.

Khổng Minh nói với Lưu Bị:

- Sở dĩ tôi sai Vân Trường đón bắt Tào Tháo nơi Hoa Dung Đạo là để Vân Trường trả nghĩa Tào Tháo, vì tôi xem Thiên văn biết mạng Tào Tháo lớn lắm, chưa chết được.

Đúng như lời của Khổng Minh, Tào Tháo đại bại ở trận Xích Bích, kéo tàn quân chạy qua Hoa Dung Đạo về Hứa Đô

Giữa đường bị Vân Trường chặn đường, Tào Tháo chết đứng, hỏi các tướng xuống ngựa năn nỉ:

- Tôi đã bị bại binh, thế nguy đến đây cùng đường. Xin Quan Hầu nghĩ tình tôi ngày trước mà tha cho.

Quan Vân Trường đáp:

- Ngày trước, tôi tuy mang ơn Thừa Tướng rất hậu, song công tôi chém Nhan Lương và Văn Xú cũng đủ trả rồi. Hôm nay Thừa Tướng lại lấy việc tư mà bỏ việc công sao?

Tào Tháo năn nỉ tiếp:

- Thế lúc Quan Hầu qua năm ải, chém chết sáu tướng, Quan Hầu còn nhớ không? Hễ là đại trượng phu thì phải lấy ơn làm trọng. Quan Hầu đã từng đọc Kinh Xuân Thu há chẳng nhớ việc Du Công Chi Tử đuổi theo Tử Trắc Nhu Tử đó sao? Hôm nay, với mấy tên tàn quân ở bước đường cùng, đã xuống ngựa để cầu an mà Quan Hầu không niệm tình thì đâu phải là đại trượng phu.

Vân Trường nhìn thấy Tào Tháo xác xơ, quân sĩ tả tơi như muốn khóc, bất động lòng, không nỡ ra tay, liền quay ngựa bảo quân tránh ra mở đường sanh lộ cho Tào Tháo.

Tào Tháo hỏi quân sĩ chạy thoát qua chỗ ấy. Vân Trường ngó theo, hét lên một tiếng, bao nhiêu quân Tào đều khóc lạy dưới ngựa. Vân Trường thấy vậy càng thêm bất nhẫn. Lại thấy Trương Liêu giục ngựa chạy đến, tình cố cự động tâm, Vân Trường than dài rồi tha cho cả bọn đi hết.

Sau đó, Vân Trường được lệnh đi đánh Trường Sa. Thái Thú Trường Sa là Hàn Huyền bắt tài nhưng có Lão tướng Hoàng Trung tài giỏi phò tá.

Hoàng Trung ra đánh với Quan Võ cả trăm hiệp mà sức cầm đồng, bỗng con ngựa của Hoàng Trung quy hai chân trước làm ông ta té ngã xuống đất. Quan Võ dừng đao hét: Ta tha chết cho ngươi, mau trở về thay ngựa khác ra đây đánh với Ta.”

Nhờ nghĩa khí đó mà Hoàng Trung tâm phục Quan Võ. Ngụy Diên nổi lên chém chết Hàn Huyền rồi cả hai mở thành rước Quan Võ vào chiêu an bá tánh. Thế là bên cánh Lưu Bị có thêm được hai đại tướng nữa là Hoàng Trung và Ngụy Diên.

Lưu Bị và Khổng Minh đem đại binh đi đánh Tây Thục, giao Kinh Châu cho Quan Vũ giữ.

Phía Đông Ngô, Lỗ Túc bàn kế với Tôn Quyền: Nay tôi ra đóng binh ở Lục Khẩu, sai người qua mời Quan Vũ phò hội. Nếu hấn chịu đến, tôi sẽ dùng lời lẽ phải chăng mà bảo hấn trả đất Kinh Châu cho ta, nếu hấn không nghe thì tôi hô quân đao phủ ủa ra giết hấn.

Tôn Quyền bằng lòng kế ấy, liền cho sứ giả qua Kinh Châu mời Quan Vũ qua Đông Ngô phò hội. Quan Vũ nhận lời

Quan Bình can nghĩa phụ:

- Sao nghĩa phụ xem thường tám thân muôn trượng, dẫn thân vào hang hùm ổ sói, nếu rủi ro có bề nào có phải phụ lòng bá phụ không?

Quan Vũ nói:

- Ta từng xông pha nơi rừng tên mũi giáo, một đao một ngựa tung hoành, có sá gì lũ chuột Giang Đông. Đời Chiến Quốc có Lạn Tương Như nước Triệu, tay trói gà không chặt, mà giữa Hội Dân Trì, còn coi vua nước Tần như cỏ rác, huống chi ta là người có sức địch nổi muôn người. Một lời đã hứa không thể thất tín.

Bên Đông Ngô, Lỗ Túc bàn với Lữ Mông: Lữ Mông và Cam Ninh lãnh vài ngàn quân chia nhau phục nơi bờ sông, nếu thấy Quan Vũ đem binh đội theo thì đổ ra chặn đánh. Còn Quan Vũ không đem quân theo thì cho phục sẵn 50 quân đao phủ sau đình, hễ nghe hiệu lệnh thì nhảy ra giữa tiệc giết chết Quan Vũ.

Đến giờ ước hẹn, Lỗ Túc thấy Vân Trường ngồi trên thuyền nhỏ, có Châu Thương cầm đao đứng hầu, có 10 đại hán dắt Quan Tây đeo mã tấu đứng hầu hai bên, trên thuyền có một lá cờ đỏ đề chữ Quan rất lớn. Vân Trường mặc áo bào lục, đầu đội khăn xanh, ngồi oai vệ giữa thuyền.

Lỗ Túc ra bến đón Vân Trường vào dự tiệc nơi Thủy Đình. Vân Trường nét mặt như hoa, nói cười sang sảng, không chút sợ sệt. Sau một hồi dự tiệc, Lỗ Túc đem chuyện đòi đất Kinh Châu nói với Vân Trường. Vân Trường đáp:

- Việc đó của anh tôi, tôi không tự ý quyết định được.

Châu Thương đứng hầu phía sau xen vào nói lớn:

- Đất đai của thiên hạ, ai có tài đức thì chiếm cứ, đâu phải của riêng Đông Ngô mà các ông đòi.

Vân Trường sa sầm nét mặt, đứng phắt dậy, bước tới giật lấy cây đao trong tay Châu Thương nạt:

- Đó là việc quốc gia đại sự, sao mày dám xen vào. Hãy rút đi mau lên.

Châu Thương hiểu ý, lập tức lui ra bờ sông, phất cờ đỏ ra hiệu. Quan Bình thấy cờ hiệu, vội lướt thuyền như bay qua sông, đến bờ bên Đông Ngô để tiếp ứng.

Bấy giờ Vân Trường đang ở trong Đình, tay mặt cầm đao, tay trái nắm chặt Lỗ Túc, giả bộ say lè nhè nói:

- Hôm nay Ngài mời tôi sang đây dự tiệc, xin đừng nhắc chuyện Kinh Châu làm mất vui. Tôi say rồi, nếu xảy ra điều gì sẽ tổn thương đến tình cố cựu. Để hôm nào tôi rảnh, tôi sẽ cho người sang mời Ngài qua Kinh Châu họp mặt.

Lỗ Túc bị Vân Trường nắm chặt cánh tay, hồn phi phách tán, không còn biết xoay sở thế nào được. Vân Trường giả say, nắm chặt Lỗ Túc từ từ đi xuống bờ sông. Lữ Mông cùng với Cam Ninh phục sẵn nơi bờ sông, nhưng chẳng dám động thủ vì Vân Trường đang kèm chế Lỗ Túc.

Vân Trường bước lên thuyền, buông tay Lỗ Túc, nói lời từ biệt. Lỗ Túc lúc này như người mất vía, đứng trân nhìn đoàn thuyền của Vân Trường rẽ sóng lướt nhanh trở về Kinh Châu.

Từ khi Lưu Bị sai Vân Trường trấn thủ Kinh Châu, Lưu Bị có cưới vợ cho Vân Trường, sanh được một trai đặt tên là Quan Hưng, và một gái đặt tên là Quan Ngân Bình.

Gia Cát Cản bàn kế với Tôn Quyền là đi cầu hôn con gái của Vân Trường cho Thế tử của Đông Ngô. Vân Trường nặng lời từ chối và đuổi Gia Cát Cản trở về.

Vân Trường được lệnh đi đánh Phàn Thành, chém chết Bàng Đức, bắt sống Vu Cấm, oai danh lừng lẫy. Trong khi đánh phá Phàn Thành, Vân Trường bị Tào Nhon bắn một mũi tên có tẩm thuốc độc, trúng vào cánh tay mặt. Quan Bình điều binh rút về trại để chữa trị vết thương cho Vân Trường. Thần y Hoa Đà nghe tin liền tìm đến nơi để điều trị vết thương.

Vân Trường cởi áo bào ra, đưa cánh tay bị tên cho Hoa Đà xem vết thương. Hoa Đà xem kỹ rồi nói:

- Ấy là tên ná, có tẩm thuốc độc, chất độc đã thấm tới xương, nếu không trị sớm thì cánh tay này sẽ trở nên vô dụng. Bây giờ phải lựa một chỗ vắng vẻ, trồng một cây trụ cho thật chắc, đóng vào đó một cái khoen. Tôi phải cột tay tướng quân vào đó, bịt mắt tướng quân lại, rồi tôi mổ vết thương ra, lóc thịt đã thấm chất độc bỏ đi, cạo bỏ chất độc đã thấm vô xương, rồi rịt thuốc may lại, để tướng quân trông thấy chắc không chịu nổi.

Vân Trường cười nói:

- Như vậy có chi mà không chịu nổi.

Liền bày tiệc rượu thết đãi. Vân Trường uống mấy chén, rồi bày cờ ra đánh với Mã Lương, tay trái đánh cờ, tay mặt đưa ra cho Hoa Đà mổ.

Hoa Đà cầm dao mổ lên nói:

- Nào, tôi xin bắt đầu, Ngài chớ giựt mình.

- Ta không phải là kẻ phàm phu nhút nhát đâu.

Mọi người thấy Hoa Đà làm mà rùn mình, nhưng Vân Trường vẫn thản nhiên ngồi đánh cờ. Hoa Đà làm xong, rịt thuốc may lại, nói:

- Tôi chưa bao giờ thấy một người khí phách như thế này, tiếng đồn thật chẳng sai.

Quan Vân Trường đứng dậy nói:

- Cánh tay này bây giờ hết đau nhức rồi, co giãn được như thường. Tiên sinh là Thần y đó.

Quan Công sai đem 100 lượng vàng thưởng công cho Hoa Đà, nhưng Hoa Đà từ chối, nói:

- Tôi nghe Vân Trường là người trung nghĩa, nên đến trị bệnh, chớ đâu phải để lấy tiền. Xin Ngài chớ nhọc lòng.

Nói xong từ giả Vân Trường ra về.

Một hôm, Vân Trường vào trướng phủ ngủ trưa, bỗng chiêm bao thấy một con heo lớn đen thui chạy đến cắn nơi chân mình. Vân Trường thét lên định rút gươm ra chém, liền giật mình tỉnh dậy. Vân Trường trong lòng nghi ngại không yên, nói với Quan Bình:

- Ta nay đã gần 60 tuổi rồi, làm tướng xông pha trong ba quân đã lâu, giá như nay chết đi cũng không ân hận gì nữa.

Sau đó, Quan Vân Trường làm mưu của Lữ Mông và Lục Tồn để mất Kinh Châu, lại bị quân Tào phía Bắc đánh xuống, lưỡng đầu thọ địch, nên thua trận chạy về Mạch Thành chống giữ. Quan Công lại sai Liêu Hóa vượt vòng vây chạy đến Thương Dung kêu Lưu Phong (con nuôi của Lưu Bị) và Mạnh Đạt đem binh tới giúp, nhưng Lưu Phong và Mạnh Đạt sợ chết nên từ chối.

Liêu Hóa thấy không xong, liền nhắm Thành đô chạy riết để cầu cứu với Hán Trung Vương Lưu Bị.

Tôn Quyền cho Gia Cát Cẩn qua dụ hàng Quan Công, nhưng lòng Quan Công như sắt đá, không thể dụ được.

Lữ Mông dâng kế:

Quan Công cố thủ Mạch Thành, không chịu hàng đầu, chẳng bao lâu lương thực hết thì phải bỏ thành tìm đường trốn về Tây Thục. Phía Bắc Mạch Thành có một con đường nhỏ rất hiểm trở, nếu Vân Trường bỏ thành ắt phải theo con đường đó mà đi. Phải sai Chu Nhiên đem quân đến phía Bắc Mạch Thành mai phục, gặp Vân Trường kéo quân đi ra thì chớ đánh vội, cứ phía sau rượt nà, để hấn chạy qua ngã Lâm Thụ. Lại sai Phan Chương dẫn 500 binh hùng phục nơi đường Lâm Thụ, chỗ núi non chật hẹp, dùng dây giăng ngang đường và câu móc mà giật thì các ngựa chiến té quỵ, binh tủa ra bắt sống Quan Công.

Quan Công trông mãi không thấy binh cứu viện, kiểm điểm binh mã chỉ còn được 300, lương thực hết sạch, ba mặt thành Đông, Tây, Nam, đều bị quân Đông Ngô công phá rất ngặt, chỉ còn mặt Bắc là ít hơn.

Quan Công truyền Châu Thương và Vương Phủ ở lại thủ thành, còn Quan Bình với Triệu Lụy và vài chục quân đi theo Quan Công vượt trùng vây để đi Tây Thục theo cửa Bắc Mạch Thành tiến ra.

Đi được vài dặm thì gặp phục binh, Triệu Luy tử trận. Quan Công đi trúng vào mưu kế của Lữ Mông, ngựa Xích thố bị vấp chân ngã nhào, Quan Công té xuống đất, bộ tướng của Phan Chương là Mã Trung bắt sống được Quan Công cùng với Quan Bình và toàn bộ mấy chục tên quân đi theo.

Phan Chương giải Quan Công và Quan Bình đến Tôn Quyền. Tôn Quyền chiêu dụ nhiều lần nhưng Quan Công nhứt định không chịu đầu hàng. Tôn Quyền ra lệnh đem cha con Quan Công ra pháp trường xử trảm. Quan Công thọ 58 tuổi.

Quân Đông Ngô đem thủ cấp của Quan Công và Quan Bình đến Mạch Thành để gọi Châu Thương và Vương Phủ đầu hàng. Châu Thương thấy chủ tướng đã chết, nên khóc lóc rồi tự vận chết theo, Vương Phủ thì nhào đầu xuống chôn thành tự tử.

Còn con ngựa Xích thố của Quan Công được Tôn Quyền thưởng công cho Mã Trung, nhưng ngựa bỏ ăn và vài ngày sau thì chết, linh hồn bay theo chủ.

Tôn Quyền mở tiệc khao thưởng các tướng và quân sĩ. Tôn Quyền nói:

- Nay nhờ mưu của Lữ Mông mới bắt được Quan Công và giết đi, lấy được đất Kinh Châu, công ấy rất lớn.

Nói rồi rót một chén rượu, bưng đến thưởng Lữ Mông. Lữ Mông tiếp lấy chén rượu toan uống, bỗng dưng ném chén rượu xuống đất, nhảy lại thộp ngực Tôn Quyền, mắng lớn:

- Thằng mặt xanh râu đỏ và bọn chuột kia có biết ta là ai không?

Chư tướng thất kinh, vừa muốn bước lại gỡ Tôn Quyền và xô Lữ Mông ra thì Lữ Mông đã xô Tôn Quyền té nhào xuống đất, rồi nhảy vọt lên ghế của Tôn Quyền ngồi, trợn đôi mắt tròn vo, hét lớn:

- Hán Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường là ta đây.

Tôn Quyền và các tướng hoảng sợ, quì lạy lia lịa. Bỗng Lữ Mông té nhào xuống đất, hộc máu chết tươi.

Tôn Quyền và các tướng Đông Ngô phải một phen hoảng vía trước sự hiển linh báo thù của Quan Công.

Mưu thần của Tôn Quyền nói:

- Quan Công chết rồi, thế nào Lưu Bị và Khổng Minh cũng kéo đại binh đến đánh Đông Ngô báo thù. Bây giờ ta phải đem thủ cấp của Vân Trường gửi qua Tào Tháo, để cho Lưu Bị nghĩ rằng Tào Tháo chủ mưu trong vụ này. Như vậy, Lưu Bị sẽ căm giận Tào Tháo, giải được mối nguy cho Đông Ngô.

Tôn Quyền nghe theo, đóng một cái thùng đựng thủ cấp của Quan Công, rồi sai sứ đem dâng cho Tào Tháo.

Tư Mã Ý nói với Tào Tháo:

- Quan Công cùng Lưu Bị và Trương Phi kết nghĩa anh em với nhau. Nay Quan Công đã

chết, thế nào Lưu Bị và Trương Phi cũng đem binh báo thù. Đông Ngô lo sợ cái họa ấy nên đem đầu của Quan Công đến đây gieo họa cho ta.

Tào Tháo hỏi:

- Như thế ta phải làm sao?

- Đại Vương nên hết lòng tử tế, sai quân tạc một hình gỗ trăm hương, đem đầu Quan Công chấp vào, rồi tẩm liệm, làm lễ an táng theo hàng vương hầu. Lưu Bị hay được ắt cho Đại Vương là người ơn, còn Đông Ngô chính là kẻ tử thù.

Tào Tháo mừng rỡ làm y theo kế ấy, lại nhìn thủ cấp của Quan Công nói đùa một câu:

- Quan Hầu mạnh giỏi đấy chứ?

Bỗng cái đầu của Quan Công trợn mắt tròn vo, tóc râu dựng ngược. Tào Tháo thất kinh té nhào xuống đất. Chư tướng đỡ lên. Sứ giả Đông Ngô lại đem chuyện Lữ Mông bị Quan Công bắt học máu chết kể lại cho Tào Tháo nghe nữa.

Tào Tháo khiếp vía, làm y theo lời Tư Mã Ý, dùng Vương lễ an táng Quan Công. Tào Tháo bồn thân quì tế, đặt quan giữ mộ và cúng tế 4 mùa.

Về phần linh hồn của Quan Công, uất khí chưa tan, linh hồn bay lơ lửng về phía núi Ngọc Tuyền, trên núi có một ngôi chùa mà Đại Sư Phổ Tịnh đang tu tại đó.

Đêm ấy trăng sáng, vừa mãn canh ba, bỗng nghe trên không có tiếng kêu lớn: Trả đầu cho ta. Phổ Tịnh ngược mặt nhìn lên mây, thấy một người cỡi ngựa Xích thố, cầm cây Thanh long đao, bên tả có một tướng mặt trắng khôi ngô, bên hữu có một tướng mặt đen râu quai nón, theo hầu.

Phổ Tịnh lấy đuôi chủ gõ vào cửa nói:

- Vân Trường ở đâu?

Hồn Vân Trường liền đáp xuống trước chùa, hỏi:

- Sư Cụ là ai? Xin cho biết pháp hiệu.

Phổ Tịnh đáp:

- Lão Tăng là Phổ Tịnh, khi trước nơi chùa Trấn Quốc, Quan Hầu quên rồi sao?

- Trước kia tôi nhờ ơn Ngài cứu cho, nay tôi đã thác, xin Ngài chỉ đường mê muội cho tôi.

- Nay Quan Hầu bị Lữ Mông làm hại, kêu lên: Trả đầu cho ta, thế còn Nhan Lương, Văn Xú, sáu tướng qua năm ải, và biết bao nhiêu cái đầu khác nữa, họ đòi vào đâu?

Quan Công nghe Đại Sư Phổ Tịnh nói câu ấy thì chột tỉnh ngộ, liền biến mất. Phổ Tịnh biết Quan Công hiển Thánh. (Viết theo truyện Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa)

Khi Quan Công đã hiển Thánh rồi, Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến nay, Ngài không tái kiếp, mà dùng quyền hành thiêng liêng để lập công, đạt được Phật vị, gọi là Cái Thiên Cổ Phật.

Trong Đạo Cao Đài, Hội Thánh lấy ngày 24 tháng 6 âm lịch hằng năm làm ngày Đại lễ Vía Đức Quan Thánh. Khi đến ngày này, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều thiết lễ Đại đàn cúng Vía Đức Quan Thánh Đế Quân, có Chức sắc thuyết đạo nhắc lại công đức của Ngài.

Để bổ túc cho phần Tiểu sử trên của Đức Quan Thánh, xin chép ra sau đây bài Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp vào thời Tý ngày 24-6-Mậu Tý (dl 30-7-1948) tại Đền Thánh nhân Lễ Vía Đức Quan Thánh:

“Hôm nay là ngày Vía Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân, tức là Hón Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hón, đời Tam Quốc. Một vị hiển Thánh đời Hón thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó, ta thấy giá trị vô đối.

Với một Đấng thiêng liêng mà lập vị mình một cách oai quyền vinh hiển, ta thường thấy rất ít, chẳng có chẳng trong nước Việt Nam ta, Đức Trần Hưng Đạo gọi là có thể đương đầu với Ngài được mấy may chút ít mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ, kể cả các nước Á Đông này hiếm có.

Vậy ta nên khảo cứu coi Ngài làm thế nào đạt được Thiên vị vinh diệu đặc biệt dường ấy.

Hón Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường buổi nọ là một vị tướng của Thục, tức Lưu Bị. Ta thấy đại nghĩa của Ngài, trung can nghĩa khí của Ngài, nhất là về bằng hữu chi giao, tình nghĩa đối với bạn hữu của Ngài, dám chắc dầu chúng ta, dân tộc Việt Nam hằng chịu ảnh hưởng văn hóa Nho Tông, chưa có được người nào giống như Ngài vậy. Tâm trung nghĩa, chẳng vì sang mà theo Tào, chỉ chuộng Hón, nghĩa chẳng vì bạn buổi khổ não truân chuyên mà phụ rẫy tình nhau. Trung và nghĩa ấy hy hữu.

Nói đến chí khí của Ngài, Bần đạo tưởng luận không hết: Ngài bắt sát hạ mã chi nhơn. Truyện sách lưu lại rằng Ngài suýt bị Hạ Hầu Đôn giết vì nó biết cái sở yếu của Ngài mà lợi dụng, nếu không có Trương Liêu đến cứu. Mỗi khi Ngài trở cây Yển Nguyệt Thanh long đao định vót nhà nó thì nhà nó nhảy xuống ngựa. Chí khí đó, thế gian hy hữu. Ngài lập chí với bộ sách Xuân Thu mà thôi.

Người sau có tặng Ngài đôi liễn:

*Chí tại Xuân Thu, công tại Hón,
Trung đồng nhứt nguyệt, nghĩa đồng Thiên.*

(Chí hướng lập ở Kinh Xuân Thu của Đức Khổng Tử, công lao lập với nhà Hán. Lòng trung sáng như vầng mặt trời mặt trăng, cái nghĩa cao như trời.)

Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách Xuân Thu này, đọc để lấy tinh thần của sách, suy luận làm tinh thần của mình.

Kể từ Đào Viên kết tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bản hàn cho đến khi vinh hoa phú quý sang trọng, Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ.

Tinh thần của người ấy là tinh thần đứng riêng biệt một mình, một cảnh giới mà thôi. Thế gian khó tìm thấy một kiểu võ thứ hai nữa đặng. Tinh thần của Ngài có oai quyền đặc sắc. Ta thử tìm coi Ngài làm sao mà đặng như vậy?

Ngươn linh của Ngài là **Xích Long Tinh**. Buổi nọ dân Bắc Hón phạm Thiên điều, bị Ngọc Hư Cung phạt, hạn không cho mưa, đặng cho dân ấy phải đói. Dân làng biết mà cầu nguyện nơi Ngài cứu nạn.

Ngài cũng thừa biết dân ấy bị Thiên điều hành pháp, nhưng vì lòng ái tuất thương sanh, không nỡ để dân chết đói, nên Ngài làm mưa. Ngọc Hư Cung bắt tội, sai Ngũ Lôi tru diệt. Ngài chạy trốn vào một cái chùa, nhờ ông thầy chùa lấy chuông úp lại. Vị sư căn dặn bốn đạo trong chùa đừng ai dỡ chuông cho đến ngày nào Ngài hết nạn. Chư Đạo trong chùa tọc mạch dỡ chuông ra xem coi vật gì. Thành thử Ngài phải chịu đầu kiếp, kiếp ấy là **Hạng Võ**. Hạng Võ thì ai cũng biết.

Nếu ta quan sát trong **Trọng Tương vấn Hón**, thì rõ tiền căn **Hạng Võ**, hậu kiếp **Quan Công**.

Bởi Hón Bái Công khi lập quốc rồi, nghe lời Lã Hậu, diệt công thân, giết Hàn Tín. Án ấy nằm dưới Phong Đô mây đời mà không ai xử đặng.

Buổi ấy có thầy Trọng Tương là học trò khó, nhà nghèo nhưng rất hiếu hạnh. Cha chết, Trọng Tương cất nhà thờ cha mà ở. Thường hay buồn than thân trách phận, biết mình hữu tài mà vô dụng, nên viết một bài thi có ý than rằng: Thiên địa hữu tư, Thần minh bất công. (Trời Đất có lòng riêng, Thần minh không công bình), dụng ý trích điểm cái án nhà Hón mà dưới Phong đô xử chưa có nổi. Vì vậy mà mắc tội phạm thượng, bị bắt hồn dẫn đến Phong đô, đem cho Thập Điện Diêm Vương vấn tội.

Trọng Tương bình tỉnh trả lời rằng: Nếu cho tôi ngồi làm Thập Điện Diêm Vương, tôi sẽ xử án ấy cho mà coi.

Thập Điện Diêm Vương bằng lòng.

Ngài xử: Tiền căn báo hậu kiếp:

Như Bành Việt, cho đi đầu thai làm Lưu Bị,

Anh Bô làm Ngô Tôn Quyền,

Hàn Tín làm Tào Tháo,

Hạng Sư làm Nhan Lương, Hạng Bá làm Văn Xú,

Hạng Võ làm Quan Công . . .

Ta thấy 6 tướng của Hạng Võ đem lòng phản bội, đầu nhà Hón, rượt Hạng Võ đến bến Ô Giang, phải cắt đầu trao cho Đình trưởng. Chú của Hạng Võ là Hạng Bá, trở lại phản cháu, đã đầu lụy Hón Bái Công, còn trở lại phạt Sở.

Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên.

Có một điều lạ là với Lữ Mông, oan nghiệt có khác.

Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn, Quan Vân Trường đến mượn rèn Thanh long đao với một kiểu đặc biệt. Khi rèn xong, Ngài cầm ra sân thử đao, chẳng ngờ vô tình làm chết oan ông thợ rèn.(1)

Ông thợ rèn sau đầu kiếp làm Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thân qui vị, là trả cái ngày làm chết ông thợ rèn là Lữ Mông đầu kiếp, trả báo giết lại Ngài.

Khi chơn linh của Ngài xuất ngoại, Châu Thương và Quan Bình cùng tự tử chết theo, ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang ngôi chùa, kêu ông thầy chùa là Phổ Tịnh, đòi ông nọ trả đầu, ông bèn lấy cái quạt gỗ trên cửa, tung ba biến Vãng Sanh. Ngài hạ xuống tiếp đòi đầu nữa. Ông nọ nói rằng: Nhan Lương, Văn Xú kia mới đòi đầu với ai? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp thôi chớ.

Đức Quan Thánh tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó dựng tu. Chơn linh Ngài ở nơi chùa đó mà hiển Thánh.

Khi hiển Thánh rồi, Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến bây giờ, Ngài không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng hành đạo mà thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được Phật vị là Cái Thiên Cổ Phật, nhờ Vạn linh tôn trọng Ngài lên.

Bản đạo dám quả quyết Ngài không phải là Thiên phong mà chính là người của Vạn linh bầu cử.

Cho nên Đức Chí Tôn mở Đạo là cơ quan hiệp nhứt Vạn linh, để Đấng ấy là Tam Trấn Oai Nghiêm đăng làm quan Trạng sư cho Vạn linh đạt kiếp.”

(1) Theo Tam Quốc Ngoại Truyện, cái chết của ông thợ rèn xảy ra như sau: Khi Quan Võ ra sân múa thử đường đao, ông thợ rèn biết cây Thanh long đao này oai lực rất mạnh nên chạy núp trong bóng của một cây đại thụ gần đó. Quan Võ thử đao, muốn chém một vật nào đó xem đao thế nào, thấy có cây đại thụ ở gần liền múa đao chém thử, thân cây đại thụ bị đứt ngang ngã nhào, ông thợ rèn núp trong đó cũng bị đứt đầu chết theo.

Đức Quan Thánh không thường giảng cơ dạy Đạo như Đức Lý Đại Tiên, thỉnh thoảng Ngài mới giảng cho một bài.

Sau đây, chúng tôi xin chép lại bài giảng cơ của Ngài tại Minh Thiện Đàn, làng Phú Mỹ, Mỹ Tho, ngày 19-6-Tân Mùi (1931) với 4 câu thi đầu, khoán thủ là: CÁI THIÊN CỔ PHẬT:

*CÁI thế công danh thế quý oai,
THIÊN tào kim phụng lệnh Cao Đài.
CỔ kim độ chúng lao hà nãi,
PHẬT Thánh đạo tông tạo thế lai.*

Ta chào Giáo Hữu, cùng chư Nhu. Biết Lão không?

- Quan Thánh Đại Đế. Nay chư Nhu cầu chi?

Bạch:

- Việc ấy chẳng cần nói.

Chư nhu nhẹ tánh lăm âu lo,
Lo vậy càng xa Thánh ý trò.
Trò cứ một lòng vâng thừa lệnh,
Lệnh trên nào để dễ gì cho.

Vậy chư Nhu tuân mạng nghe! Giáo Hữu khá nghe, bởi tiên tri của Lý Đại Tiên dạy trước rằng, phải coi chừng Quỷ vương chen lấn vào mà thử thách chư Chức sắc Thiên ân, cùng cả Đạo lương phái.

Ta nói vậy khá kiểm hiểu, chớ chẳng khá trọn phận.

THI:

Huống vì việc Đạo ở nơi nào?
Nhưng cũng tại lòng chẳng phải cao.
Sung sướng càng quen càng giả dối,
Gây nên oan nghiệt, tội dường bao!

Nay Lão cũng vì cơ chuyển phục cũng cần, nên còn chưa tỏ cho cùng Thánh ý đặng. Vậy Lão xin chư Nhu ráng lo cùng Lão mà chấn hưng Minh Thiện chuyển phục các nơi nghe!

Lão mong cho chư Nhu trọn lời phú thác.

Lão mừng chư Nhu. Lão thăng.

TNHT: Hai bài thi của Đức Quan Thánh trong TNHT:

Hơn Thọ Đình Hầu

Tiết nghĩa trung can Hơn đánh xây,
Phò lưu dựng Thục một lòng ngay.
Kính Châu Thất thủ nơi Thiên định,
Khiến Hơn vận suy phải đổi thay.

QUAN thành tái hiệp Hơn triều phong,
THÁNH đức mạc vong hám thế trần.
ĐỂ thất nhứt tâm trung khí đồng,
Thanh y xích diện hảo vinh phong

TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng thương tiếc nhận được tin buồn thân mẫu của HH Phan Quang Trường là:

Đạo Hữu HỒ THỊ ĐẬM

-Cựu giáo chức Việt Nam Cộng Hòa
-Giảng viên và tác giả sách Học Tiếng Việt, Sách Giáo khoa Mẫu giáo song ngữ Việt-Anh tại Hoa kỳ

Đã qui vị ngày 26-6-2025 (Âl ngày 02-6 Ất Ty) tại Louisville, KY Hoa Kỳ

HƯỞNG THƯỢNG THỌ 88 TUỔI

Ban Thể Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng HH Phan Quang Trường cùng tang gia quý quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng liêng độ rỗi Hương Linh Cố ĐH Hồ Thị Đậm được siêu thăng tịnh độ.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Cố Vấn-Ban Quản Nhiệm Ban Thể Đạo Hải Ngoại

*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA , Texas, Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama USA *- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu

*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:
Bản Tin Thể Đạo và Tập San Thể Đạo

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ỦU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn :

Thông SỰ **NGUYỄN VĂN HẢI**

Nhân viên Ban Nhạc Thánh Thất San Jose CA

Qui vị ngày 25-5 Ất Tỵ (20-6-2025) tại San Jose CA

Hưởng Mạo 100 tuổi

Tang lễ cử hành Thứ Bảy: ngày 05-07-2025 (ÂL: ngày 11 tháng 6 năm Ất Tỵ) tại nhà quàn Neptune Society 798 S 2nd St San Jose CA 95112

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố **TS Nguyễn Văn Hải** siêu thăng tịnh độ.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo HN

*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Úc châu

Bắc CA, Texas, Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama Hoa kỳ

*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:

Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH
(Đệ Bá Niên)
THÁNH THẮT CAO ĐÀI SAN ANTONIO

TÂM THƯ

Kính gửi :

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Các Thánh Thắt Cao Đài Hải Ngoại
Quý Đồng Đạo – Quý Đồng Hương
Quý Mạnh Thường Quân và Thương Gia

Kính Thưa quý Vị

Thời gian qua Thánh Thắt Cao Đài San Antonio dọn dẹp và chờ đợi giấy phép xây dựng của Thành Phố, nay đã được giấy phép xây dựng số: COM-PRJ-APP24-39801875 Ngày 2/3/2025 nên Đồng Đạo TT Cao Đài San Antonio đồng tâm khởi công xây dựng TT để có nơi thờ phượng Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thay thế cho TT cũ đã hư hại trầm trọng. Tất cả chi phí xây dựng còn thiếu khoảng 300 (ba trăm ngàn Dollars)

Kính thưa quý vị

Thật khó khăn, mà Ban Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi, nơi Thánh Thắt Cao Đài San Antonio cố gắng hết sức và rất cần sự ủng hộ của quý vị mới mong hoàn thành.

Nên, nay chúng tôi viết tâm thư này gửi đến quý vị, Đồng Đạo, Đồng Hương, cùng quý vị Mạnh Quân, kính mong được sự hỗ trợ về mọi mặt tinh thần lẫn vật chất, hầu giúp chúng tôi hoàn thành ước nguyện, có nơi thờ phượng các Đấng Thiêng Liêng, khang trang và khô ráo, hơn nữa cũng là niềm hạnh diện chung của Đạo Cao Đài, nơi hải ngoại.

Trân trọng kính chào quý vị, luôn cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng ban ơn Lành cho quý vị, cùng gia đình dồi dào sức khỏe

Mọi đóng góp điều được trừ thuế

Trân trọng

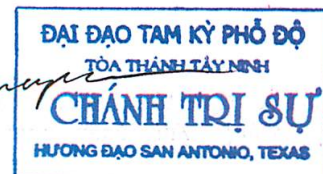
Thư từ chỉ phiếu xin gửi:

San Antonio ngày 4 tháng 4 năm Ất Ty
TM Ban Trị Sự & Đồng Đạo Thánh Thắt Cao Đài San Antonio

Cao Đài Temple Of San Antonio
P.O. Box 34742
San Antonio, TX 78265

Liên Lạc:

Hiền Tài: Phạm văn Luông 210-317-1754
CTS : Nguyễn thanh Xuân 210-548-0303
BQT : Lâm Andy 210-722-3135



CTS Nguyễn thanh xuân



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn của cố Đạo Hữu **HỒ THỊ ĐẠM**, cư ngụ tại cư ngụ tại Louisville bang Kentucky đã quy vị ngày 26.06.2025, nhằm ngày 02.06 năm Ất Ty tại Louisville, Kentucky USA.

HƯỞNG THƯỢNG THỌ 88 TUỔI

Cố HT **HỒ THỊ ĐẠM** là Hiền Nội của cố HH **PHAN QUANG HẠO** cũng là dâu của cố Giám Đạo **PHAN HỮU PHƯỚC** chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

Trước cảnh đau thương này, Chức Sắc-Chức Việc Bàn Trị Sự cùng toàn thể Đồng Đạo khu vực Nashville và vùng phụ cận thành thật chia buồn với Gia Đình **HH PHAN QUANG TRƯỜNG** cùng Tang Gia Hiếu Quyển.

Thành Tâm Cầu Nguyện Đức Chí Tôn – Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng - Thất Nương Diêu Trì Cung độ rỗi Chơn Linh người Quá Cố “SIÊU THĂNG TỊNH ĐỘ”.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

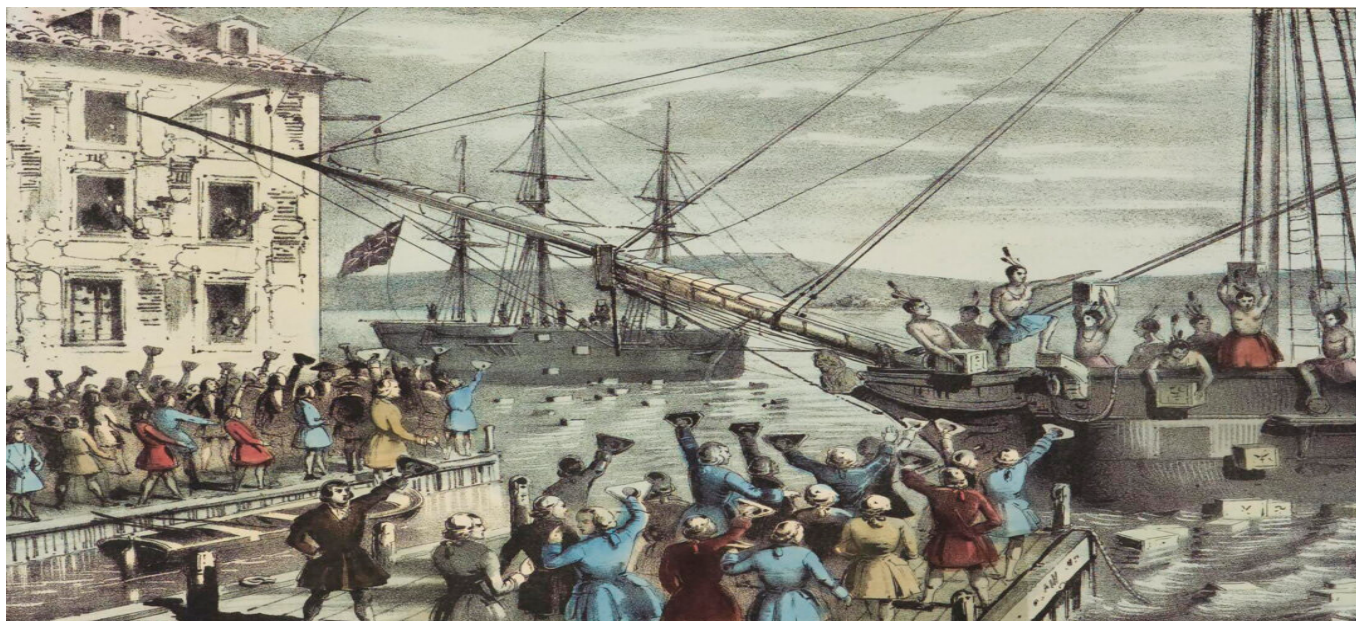
Đại diện TT Cao Đài Tennessee:

- ❖ CTS Sinh Cẩm Minh và Gia Đình Bang Tennessee.
- ❖ Bàn Trị Sự Hương Đạo Nashville và Đồng Đạo.
- ❖ Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt và Gia Đình Bang Kentucky.
- ❖ Hiền Tài Lê Thành Hưng và Gia Đình Bang Alabama.
- ❖ Hiền Tài Lê Thị Huệ Hường và Gia Đình Bang Texas.
- ❖ Hiền Tài Nguyễn Ân Hồng và Gia Đình Bang Ohio.



250 năm trước: Mùa hè cường chế và con đường dẫn đến cuộc Chiến tranh Cách mạng Hoa Kỳ

Các Đạo luật Không thể chấp nhận (Intolerable Acts) đã thổi bùng lên lòng ái quốc khi nước Mỹ non trẻ kiên cường bảo vệ quyền lợi của mình.



Hình ảnh những người thuộc địa đang reo hò trong bức in thạch bản năm 1846 này của thợ in Nathaniel Currier mang tên “Tiêu hủy trà ở Cảng Boston.” Lúc bấy giờ, cụm từ “Tiệc Trà Boston” vẫn chưa trở thành cách gọi quen thuộc. (Ảnh: Tư liệu công cộng)

Một cuộc nội chiến lạnh lẽo đã bao trùm khắp các thuộc địa của Anh quốc tại Hoa Kỳ vào mùa hè năm 1774, khiến bầu không khí giữa những người Ái quốc (Whig), người Bảo hoàng (Tories), và Chính quyền Hoàng gia trở nên lạnh nhạt. Vào thập niên trước đó, những bất ổn này chủ yếu bắt nguồn từ Quốc hội Anh. Các thành viên của Quốc hội tuyên bố họ có thẩm quyền cai trị tất cả các thần dân Anh quốc trên toàn thế giới.

Những tuyên bố như vậy đã gây chia rẽ giữa bạn bè và gia đình, những người chọn phe đối lập, đồng thời gây ra sự phẫn nộ đối với các chính trị gia soạn thảo luật và các quan chức hành pháp. Nhiều cuộc biểu tình chuyển thành bạo lực, khiến các quan chức ở cả hai bờ Đại Tây Dương lo ngại.

Không có sự kiện hay cuộc biểu tình nào thu hút nhiều sự chú ý hoặc khiến nhiều quan chức trên khắp Đế quốc Anh kinh hãi hơn Phong trào Tiệc Trà Boston (lúc đó được gọi là “Cuộc tiêu hủy trà”). Hành động thách thức chính phủ này, cùng với sự đáp trả từ Hoàng gia, đã trở

thành chất xúc tác khiến mối quan hệ vốn yên bình giữa các thuộc địa và mẫu quốc của họ tan vỡ, đẩy cả hai bên đến bờ vực chiến tranh. Không ai biết rằng, chiến tranh sẽ không xảy ra cho đến ngày 19/04/1775. Trước ngày định mệnh đó, cả hai bên đều có cơ hội để giảm bớt căng thẳng.

Thay vào đó, Hoàng gia theo đuổi chính sách trừng phạt tập thể, và những người dân thuộc địa đã chọn cách đối đầu.

Sự trỗi dậy của Trung tướng Thomas Gage

Trong suốt cuộc Chiến tranh giữa Pháp và người da đỏ, vị Tướng tương lai Thomas Gage đã chiến đấu cùng Tổng thống tương lai George Washington tại Trận chiến Monongahela. Khi chiến tranh kết thúc, Tướng Gage được thăng chức làm tổng tư lệnh của các lực lượng Anh quốc ở Bắc Mỹ, đóng quân tại Thành phố New York, và kết hôn với một người phụ nữ Mỹ. Ông cũng là một người theo đảng Whig mong muốn hòa giải với người Mỹ sau Phong trào Tiệc Trà Boston.



Tướng Thomas Gage, 1788, họa sỹ John Singleton Copley. (Ảnh: Tư liệu công cộng)

Thật trớ trêu, Tướng Gage đã diện kiến Vua George Đệ Tam vào tháng 02/1774 và khuyên nhà vua nên cứng rắn.

“Họ sẽ hung dữ như sư tử nếu chúng ta [hành xử như] những chú cừu, nhưng nếu chúng ta kiên quyết, họ chắc chắn sẽ phục tùng,” Tướng Gage nói.

Cả hai người đàn ông đều đồng ý rằng những nhượng bộ trước đó của Quốc hội thể hiện sự yếu nhược, điều này đã làm cho người Mỹ trở nên táo bạo hơn. Họ tin rằng hình phạt nghiêm khắc không chỉ chấm dứt sự bất tuân mà còn là một lời cảnh báo đối với các thuộc địa khác có hành vi tương tự. Đứa trẻ hư hỏng cần phải bị phạt, và việc nuông chiều không còn là một lựa chọn nữa.

Điều gì đã khiến Tướng Gage, một người tự xưng là thành viên đảng Whig, ủng hộ các biện pháp như vậy? Trước hết, là một người lính trung thành trong quân đội của Nhà vua, ông lo ngại về mầm mống cuộc nổi loạn đang manh nha ở Mỹ. Thứ hai, ông đổ lỗi cho nhóm Những Người Con của Tự Do (Sons of Liberty) và các nhóm nổi loạn khác về mọi sự hỗn loạn này. Tướng Gage tin rằng nếu họ có thể dập tắt cuộc nổi loạn ngay từ trong trứng nước, thì hòa hợp và hòa bình sẽ trở lại với tất cả các bên.

Hãy cẩn trọng với những gì quý vị mong cầu!

Sau cuộc gặp gỡ với Tướng Gage, Vua George đã tiếp kiến thủ tướng Lord Frederick North để thảo luận về các lựa chọn liên quan đến các thuộc địa tại Mỹ. Họ quyết định rằng biện pháp hiệu quả nhất để khiến người dân thuộc địa khuất phục và quy thuận là thông qua vũ lực quân sự.

Có thể họ cũng đã thảo luận về bản kiến nghị bãi nhiệm Thống đốc Thomas Hutchinson, được Hội đồng Massachusetts Bay thông qua vào tháng Sáu năm ngoái, được ngài Benjamin Franklin và Bá Tước Dartmouth (William Legge) trình lên Hội đồng Cơ mật. Trong các cuộc thảo luận sau đó, các bộ trưởng của nhà vua đã bày ra một kế hoạch tinh ranh để đánh lừa những người dân thuộc địa gây rắc rối và trừng phạt họ thích đáng bằng cách chấp thuận yêu cầu bãi nhiệm Thống đốc Hutchinson, một quan chức dân sự, và thay thế ông bằng một thống đốc quân sự. Còn ai phù hợp với vai trò đó hơn chính tướng Thomas Gage?

Dù động tác đập tay chào được phát minh vào những năm 1970, nhưng nếu một cử chỉ tương tự tồn tại giữa các quý ông Anh quốc vào thập niên 70 của thế kỷ 18, thì rất có thể các bộ trưởng của nhà vua cũng thực hiện động tác này.

Tướng Gage đã chấp nhận lời bổ nhiệm làm thống đốc quân sự mới của Vịnh Massachusetts và lên đường tới Boston trên tàu HMS Lively vào ngày 16/04. Nhiệm vụ chính của ông là thực thi Đạo luật Cảng Boston (còn được gọi là Dự luật Cảng) vừa được thông qua – đạo luật đầu tiên trong một loạt các Đạo luật Cưỡng chế (Coercive Acts), còn người Mỹ gọi đây là các Đạo luật Không thể chấp nhận (Intolerable Acts).

Dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/06/1774, Đạo luật Cảng này cho đóng cửa Cảng Boston đối với mọi hoạt động thương mại ngoại trừ thực phẩm và nhiên liệu cho đến khi những người chịu trách nhiệm trong vụ tiêu hủy trà bồi thường đầy đủ cho Công ty Đông Ấn về những tổn thất của họ. Các Đạo luật Cưỡng chế còn lại được Quốc hội thông qua sau khi Tướng Gage

rời London và được thi hành vào cuối mùa hè năm đó.

Chuyển giao quyền lực

Vào ngày 13/05, Tướng Gage đã đến lâu đài Castle William an toàn. Lâu đài này là pháo đài trên đảo canh giữ lối vào Cảng Boston. Tại đó, ông đã gặp Thống đốc Hutchinson và miễn nhiệm vị Thống đốc này. Đáng chú ý là sự vắng mặt của Phó Thống đốc Andrew Oliver, người đã qua đời vào ngày 03/03 do chứng đột quỵ.

Tướng Gage vẫn ở lại pháo đài này trước khi đi thuyền vào Boston bốn ngày sau đó trong sự tán tụng nồng nhiệt. Hào hức chào đón vị thống đốc mới của mình, những người chứng kiến từ Boston và các khu vực xung quanh đã xếp hàng dọc các con phố gần Bến tàu Long Wharf của thị trấn, nơi Tướng Gage cập bến. Không khí vui như trẩy hội, vì hầu hết người dân Boston đều vui mừng hết cỡ khi tiễn biệt vị thống đốc cũ sau một thời gian dài chờ đợi. Đám đông đã huýt sáo rất to trong khi Tướng Gage nâng ly chúc mừng vị thống đốc sắp mãn nhiệm, một dấu hiệu rõ ràng cho thấy ngài Hutchinson không được lòng dân.

Biểu hiện thiếu tôn trọng này [tiếp tục] diễn ra vào cuối ngày hôm đó tại khu Faneuil Hall. Tuy nhiên, lúc này, Tướng Gage đang tận hưởng sự yêu mến nồng nhiệt từ đám đông. Nhưng giữa tất cả sự ồn ào đó, ông không thể không để ý thấy John Hancock, đại tá đội cận vệ danh dự của thống đốc, đã không chào ông.



Thống đốc thuộc địa Vịnh Massachusetts Thomas Hutchinson, năm 1741, họa sỹ Edward Truman. (Ảnh: Tư liệu công cộng)

Cựu Thống đốc Hutchinson khởi hành đến London vào ngày 01/06, ngày mà Đạo luật Cảng có hiệu lực. Ông tin rằng việc ông được triệu hồi chỉ là tạm thời và rằng ông sẽ sớm trở lại Boston để tiếp tục nhiệm vụ làm thống đốc. Bấy giờ, ông Hutchinson được sắp xếp để diện kiến nhà vua và các bộ trưởng của ngài. Vì danh tiếng bị tổn hại sau vụ Tiệc trà Boston và Vụ việc thư tín của ông Hutchinson (khi ngài Benjamin Franklin công bố các bức thư riêng tư của ông Hutchinson do cố Nghị sỹ Thomas Whately nắm giữ), ông Hutchinson quyết tâm khôi phục thanh danh của mình. Ông cũng có ý định cầu xin Quốc hội Anh bãi bỏ Đạo luật Cảng.

Ngoại trừ hành động khinh thường của Đại tá Hancock, Tướng Gage vẫn cảm thấy được chào đón trong vai trò thống đốc mới. Tuy nhiên, vẫn còn Đạo luật Cảng cần được thi hành vào ngày 01/06. Nỗi lo lắng của ông đã được thay thế bằng sự lạc quan sau khi một nhóm người Boston đề nghị bồi hoàn đầy đủ số trà bị phá hủy cho Công ty Đông Ấn. Tướng Gage ủng hộ lời đề nghị này với hy vọng nó sẽ giải quyết được bế tắc và chấm dứt sự thù địch giữa thuộc địa và Hoàng gia.

Nhưng thật không may cho những người mong muốn hòa giải, kế hoạch được đề xướng này đã bị phần lớn những người tham dự các cuộc họp thị trấn bác bỏ, và do đó lời đề nghị bị rút lại. Sau đó, Tướng Gage chuẩn bị cho việc đóng cửa bến cảng bằng cách di dời Phòng Hải quan đến thành phố Plymouth và các cơ quan chính phủ còn lại đến thành phố Salem. Vào ngày 01/06, các tàu chiến Anh đã neo đậu xung quanh Cảng Boston để thực thi việc đóng cửa. Để trợ giúp Tướng Gage thực thi Đạo luật Cảng và duy trì trật tự, một số trung đoàn của Quân đội Anh đã đến Boston.

Không thể chỉ phục tùng Hoàng gia

Theo cuốn “Igniting the American Revolution: 1773–1775” (Châm Ngòi Cho Cách Mạng Mỹ: 1773- 1775) của tác giả Derek W. Beck, đối với Thủ tướng Lord North và Vua George, việc bồi thường đầy đủ cho Công ty Đông Ấn sẽ không thể ngăn chặn việc đóng cửa Cảng Boston. Boston vẫn phải chịu trừng phạt.

Ông viết, “Sự tàn bạo của đạo luật này nằm ở các điều kiện để hủy bỏ nó. ‘Thử thách của người dân Boston không chỉ là việc phải bồi thường cho Công ty Đông Ấn, mà còn phụ thuộc vào việc nhà vua [có] nhìn thấy hòa bình và sự phục tùng được thiết lập [lại] tại cảng Boston [hay không].’ Nói cách khác, chỉ khi Chính phủ hài lòng rằng người dân Boston đủ yên ổn thì bến cảng mới được mở cửa trở lại.”

Phe thiểu số thuộc Đảng Whig của Quốc hội Anh, bao gồm chính trị gia Edmund Burke, Isaac Barré, Rose Fuller, Charles Fox và Lord Chatham (William Pitt), đã kêu gọi các đồng nghiệp của họ hãy sáng suốt trong cách đối xử với người Mỹ. Họ lập luận rằng việc hoàn trả số trà bị phá hủy là một phản ứng hợp lý, nhưng việc áp bức người Mỹ là cực kỳ thiếu khôn ngoan.

Theo cuốn “The Boston Tea Party” (Tiệc Trà Boston) của sử gia Benjamin Woods Labaree,

Nghị sỹ Rose Fuller coi Đạo luật Cảng Boston là một sự đáp trả quá gay gắt đối với Cuộc



Bản khắc của sỹ quan Paul Revere mô tả phản ứng của người Anh đối với Tiệc Trà Boston. (Ảnh: Tư liệu công cộng)

tiêu hủy Trà. Ông cảnh báo các đồng nghiệp của mình rằng nếu người dân Boston không chịu khuất phục trước các biện pháp hà khắc giáng xuống họ, thì Hoàng gia sẽ “không còn lựa chọn nào khác ‘ngoài việc thiêu rụi thị trấn của họ và trấn áp dân chúng.’ Ông dự đoán, nếu quân đội được gửi đến để thực thi đạo luật này, người Mỹ sẽ hợp sức lại để đê bẹp họ, nhấn mạnh rằng ở Mỹ, tất cả đàn ông đều có vũ khí và biết cách sử dụng chúng.”

Đúng như Nghị sỹ Fuller dự đoán, các thuộc địa khác đã hợp sức cùng Vịnh Massachusetts kiên quyết chống lại quyền lực hoàng gia. Các nhà lãnh đạo chính trị của họ đã tổ chức [các hoạt động cần thiết], và lực lượng dân quân được huấn luyện để chiến đấu. Trong khi đó, Tướng Gage đã khai triển thêm các trung đoàn lính và lực lượng thủy quân lục chiến đến Boston, còn Thủ Tướng Lord North chủ trương các biện pháp trừng phạt mới cho đến tận năm 1775, năm Chiến tranh Cách mạng bắt đầu.

Lê Đào biên dịch

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

I.*-VÍA QUAN THÁNH ĐỀ QUÂN

(24/6 Âm lịch)

Tinh Quân Võ Khúc * sáng vì sao
Quan Thánh mắt nhìn từ Đấng cao
Giúp nước an dân thời loạn lạc
Diệt tà Chúa giúp nệ công lao
Kỳ Ba phổ độ Chí Tôn chọn
Tam Trấn Oai Nghiêm hợp biết bao
Chuyển thể Nho tông tu chỉnh sửa
Cao Đài tôn chỉ dạ mừng khao ..

Yên Hà

10/7/2025

Họa 1-

VÍA QUAN THÁNH

Tướng soái Quan Trường tỏa ánh sao,
Vẹn toàn Trung Nghĩa động Trời cao.
Xuân Thu lập chí nài gian khổ;
Hậu Hán vang danh quản nhọc lao.
Hiển Thánh trừ yêu khôn kẻ xiết,

An dân tế chúng biết là bao .
Oai nghiêm Tam trấn Kỳ Ba mở ,
Phẩm Phật Đà Lam đặc vị khao.

Hoàn Nguyên

San Jose*12Jul2025

Họa 2

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Võ Khúc tinh quân, lập lánh sao
Quan Công hiển Thánh ở trên cao
Đình Hầu Hớn Thọ thời Tam Quốc
Trung dũng anh hùng thuở “kiếm, lao”
Phổ Độ Kỳ Ba Từ Phụ chọn
Cao Đài, Quan Thánh Đế Quân bao
Nho Tông chuyển thế Oai Nghiêm Trấn
Đại Đạo Hoằng Khai mở tiệc khao...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley July 13, 2025

II.*-TU HÀNH

Nhập môn cầu Đạo bước đầu Tu,
Đào luyện tinh thần vệt lối mù.
Gắng giữ Nhơn luân tâm hướng chánh;
Năng gìn Giới luật tánh thường nhu.
Mừng thương dẫn lối thêm bè bạn,
Hòa nhẫn đưa đường giảm oán thù.
Tam Lập chặt bòn mong phủi nợ,
Tu hành viên mãn phải công phu.

Hoàn Nguyên

Dallas-FW*Jun.11.25

NHẬP MÔN HỌC ĐẠO

Đại Đạo Cao Đài Hiếu Hạnh tu
Nhập môn, giáo lý vén mây mù
Minh tâm nhập định tri ngôn luận
Kiến tánh tham thiền học chữ nhu
Dẫn lối nguyên nhân không kẻ địch
Đưa đường hậu quả chẳng ai thù
Sửa mình thiện mỹ người quân tử
Hành hoá siêng năng kẻ thất phu...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, June 12, 2025

TU HÀNH

Trần gian mấy kẻ rõ đường tu
Áo mảo xênh xang che mắt mù
Khắc kỷ răn mình không tạo oán
Gìn lời giữ ý tránh gây thù
Chí Tôn dạy đạo toàn sanh chúng
Phật Tổ truyền tâm bất trượng phu
Nẻo Thánh chuyên cần luôn tịnh luyện
Cao Đài phổ độ lấy lòng nhu

Hưng Quốc

Texas 6-19-2025

III.*-TIỀN BIỆT BẠN HIỀN

Nguyễn Bán anh ơi đáng bậc hiền,
Chưa thành hoài bảo vội về Thiên.
Ra công cố tạo Cao Đài Thất;
Lập chí chung lo Thế Đạo miền.
Những tưởng xuôi dòng con nước lặng,
Nào ngờ ngược gió cánh buồm nghiêng.
Nguyện cầu Thầy Mẹ siêu thăng độ,
Bát Nhã thuyền đưa khách hữu duyên.

Hoàn Nguyên

San Jose * 4/29/2025

Bài Họa 1

TIỀN BẠN

Nguyễn Bán đồng môn vốn tánh hiền
Một lòng vì Đạo trọn ân thiên
Gắng công gìn giữ lòng không ngả
Bền sức tu hành dạ chẳng nghiêng
Dắt dẫn tín đồ qui thiện nẻo
Tham gia chi Thế triển khai miền
Nay từ cõi tạm về tiên cảnh
Nhẹ bước đường mây bậc phước duyên

Hưng Quốc

Texas 4-29-2025

Bài Họa 2

BẠN HIỀN AN GIÁC NGÀN THU

Tiền đưa Nguyễn Bán, bạn Tài Hiền
Buông bỏ hành trang tới cõi Thiên
Kiến tạo, Cao Đài, xây Thánh Thất
Công phu, Thế Đạo, dựng nơi miền...
Thuận buồm, con nước xuôi êm lặng
Ngược gió thuyền nan cũng ngã nghiêng
Tịnh độ siêu thăng về Cự Vị
Con Thuyền Bát Nhã Phước May Duyên...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, April 29, 2025

Bài Họa 3

VỘI BỎ RA ĐI

Vội bỏ ra đi hồi bạn hiền
Cùng vun sự thể sớm châu Thiên
Công lao xây đắp cơ ngơi Đạo
Bền chí vì Thầy chẳng ngã nghiêng
Đệ Bán tâm tu đồng mền phục
Chẳng may bạo bệnh vắng Châu miền
Nghe tin đau đón xin cầu nguyện
Thượng Đế Hồng ân ban phước duyên ...

Yên Hà

30/4/2025

BÀI HỌA 3

HIỀN TÀI NGUYỄN BÁN QUI VỊ

Sinh hoạt cùng nhau biết bạn hiền
Tu theo Thế Đạo để về Thiên
Úc Châu anh dựng nhiều Thất Đạo
Công quả một lòng chẳng chao nghiêng
Hành đạo chí tâm người kính phục
Truyền chân đạo đức khắp mọi miền
Hiền Tài phẩm vị anh mong nguyện
Khi thác ơn trên ắc định duyên

Duy Văn

VƯỜN, VƯỜN, VƯỜN, VƯỜN, VƯỜN.

Vườn Hạnh 杏園



VƯỜN HẠNH chữ Nho là HẠNH VIÊN 杏園 nằm ở phía nam Đại Nhạn Tháp của Trường An, thuộc Thành phố Tây An Tỉnh Thiểm Tây hiện nay. Vào đời Đường, đây là nơi dành riêng cho những người mới thi đậu Tiến sĩ dạo và dự tiệc do nhà vua khoản đãi, như bài thơ thất ngôn tứ tuyệt "Hạnh Viên 杏園" của Nguyên Chấn 元稹 Đường sau đây :

浩浩長安車馬塵, Hạo hạo Trường An xa mã trần,
狂風吹送每年春。 Cuồng phong xuyộc mỗi niên xuân.
門前本是虛空界, Môn tiền hoàn thị hư không giới,
何事栽花誤世人。 Hà tài hoa ngộ thế nhân.

Có nghĩa là:

Tiếng ồn ào của bụi Trường An,
Cuồn sách được đưa ra vào mỗi mùa xuân.
Trước cửa trống không vốn dĩ,
Sao trồng hoa để xói mòn mặt trời.

Người thi đỗ sẽ được cài đặt lên mã hóa để vào vườn dạo chơi và dự tiệc, còn người thi rớt thì đành chịu dừng yên nghĩ. Trong văn học cổ dùng từ VƯỜN HẠNH để chỉ thi đậu, thanh vân đắc chí. Như trong truyện thơ Nôm "Bàn Nữ Thán" có câu :

Những mong VƯỜN HẠNH gặp tuần,
Gieo cầu kinh, bắc cân vừa.

VƯỜN LĂNG chữ Nho là LĂNG UYÊN 閨苑. Theo truyền thuyết thì đây là nơi ở của bà Tây Vương Mẫu ở trên đỉnh đỉnh Côn Lôn. Trong văn học thường được sử dụng để chỉ nơi ở của thần tiên hoặc vua chúa. Như trong bài thơ tứ tuyệt "Cửu Thành Cung 九成宮" của Lý Thương Ẩn 李商隱 đời Đường sau đây :

十二層城閨苑西, Thập nhị tầng thành LĂNG UYÊN tề,

平時避暑拂虹霓。 Bình thời gian thử hồng hồng nghe.
雲隨夏后雙龍尾, Vân tùy Hạ Hậu song vĩ độ,
風逐周王八駿蹄。 Phong trục Châu Vương bát tuần đề.

Có nghĩa là:

LĂNG UYÊN thành cao thập nhị tề,
Ngày thường tránh nóng nghe.
Mây theo Hạ Hậu song dài ruỗi,
Gió cuốn Châu Vương tám về !

Trong "Truyện Hoa Tiên" của Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Thiện có câu :

Bước vào tình huống dư thừa,
Này VƯỜN LĂNG hay tranh non BỒNG ?!

HẠNH VIÊN 杏園 LĂNG UYÊN 園苑



VƯỜN SỞ là con vườn của nước Sở

* Theo 〈Hịch Lương Văn 檄梁文〉 của Đỗ 杜弼 đời Bắc Tề ghi chép : 「Sở quốc vong viên, họa diên lâm mộc; Thành môn thất hỏa, ou truy cập ngư 楚國亡猿，禍延林木；城門失火，殃及池魚。」 Có nghĩa : "Nước sở hữu mất vườn, Tai họa đến rừng gần đó; Cơ hội thành cứu, Tai đến cá ở trong ao thành" Tại sao ?! Vì vườn sống trong rừng cây nên mất vườn thì nghi là vườn đã trốn vào rừng cây, liền ra lệnh cho hết cây rừng để tìm vườn. Còn cửa thành bị cháy thì phải lấy nước ở các ao gần đó để chữa cháy, nước bị lấy hết thì cá trong ao sẽ... chết. Rừng cây bị tàn phá vì mất tích; Cá bị chết vì hết nước làm cửa thành cháy... đều là những tai họa mà trước đó không ai di chuyển trước cả ! Trong văn học gọi là thiết bị "Họa Lây". Giới bình dân thì gọi là thiết bị "họa lan can", được "văng miếng"...

Trong truyện thơ Nôm "Quan Âm Thị Kính" của ta có câu :

Chỉ e VƯỜN SỞ lạc nhẹ,
Xin vui lòng đến cả rừng cây chưa minh.

VƯƠNG DUY 王維 (701 – 761) tự là Ma Cật, hiệu là Ma Cật Cư Sĩ, vốn người đất Kỳ Huyện Sơn Tây, sau cha ông tản về Bồ Châu (nay là thành phố Vĩnh Tế). Ông cùng với Mạnh Hạo Nhiên hình thành thành phái "Điền Viên Sơn Thủy". Người đời hợp nhất là VƯƠNG MẠNH 王孟. Ông còn là ông tổ của Họa Phái Sơn Thủy Nam Tông chuyên vẽ tranh thủy mặc, được ca ngợi là trong thơ có họa, trong họa có thơ. Ông là nhà thơ, nhà hội họa đời Thịnh Đường, được người đời sau võ

tụng là THI PHẬT, còn lưu lại trên 400 bài thơ đủ loại.

Đào Duy Từ trong bài thơ "TƯ Dung Vãn" đã nhắc đến Thi Phật Vương Duy với hai câu thơ sau :

Bút VƯƠNG DUY bút vẽ thông minh,
Mây xuân tàn, nước thu hồi.

Vương Duy



Đào Duy Từ



VƯƠNG TÔN 王孫 là từ nói rút gọn lại của VƯƠNG TÔN CÔNG TỬ là thành ngữ trong 《Chiến Quốc Sách. Sở Sách tứ 戰國策・楚策四》 dùng để chỉ con em của các nhà giàu sang quyền quý vương hầu. Trong bài từ "Chiêu Ẩn Sĩ" của Hoài Nam Tiểu Sơn thời Lưỡng Hán 兩漢淮南小山 《招》 có câu :

王孫游兮不歸, VƯƠNG TÔN du hề bất quy,
春草生兮萋萋. Xuân thảo sinh thêm.

Có nghĩa là:

VƯƠNG TÔN du quên về,

Cỏ xuân mọc mở rộng chiều xanh !

Giáp VƯƠNG TÔN thường dùng để chỉ các chàng trai con nhà giàu, thích ăn chơi trác táng, ngao du đây đó. Trong bài “Chinh Phụ ngâm Khúc” của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm diễn văn Nôm có câu :

Thiếp tưởng tưởng ra người chính phụ,

Chàng há từng học lũ VƯƠNG TÔN.

Cớ sao trở về nước non,

Người dùng thôi sớm thì hôm nay ?

VƯƠNG TÔN du hề bất quy...



VƯỢT GIAO là con giao long vượt lên trên, đây là bản gốc của ĐĂNG GIAO KHỞI PHƯỢNG 騰蛟起鳳, thành ngữ có xuất xứ từ bài Đăng Vương Các Tự 滕王閣序 nổi tiếng của Vương Bột 王勃, người đứng đầu trong Sơ Đường Tứ Kiệt, với câu sau đây :

騰蛟起鳳, Đăng Giao Khởi Phượng,
孟學士之詞宗。 Mạnh học sĩ chi từ tông.

Có nghĩa là:

Phượng múa rồng bay, là...

Tông từ của học sĩ Mạnh.

Nên...

ĐĂNG GIAO KHỞI PHƯỢNG là con giao long bay lên và con phượng hoàng chim cánh, thường dùng để chỉ những người tài hoa xuất chúng, vượt trội hơn những người khác. Trong "Hoa Tiên Truyện" của Nguyễn Huy Tự và Nguyễn Thiện có câu :

Cho rằng mây gió gặp bất kỳ,
VƯỢT GIAO này hội nam nhi phân vùng.



ĐĂNG GIAO KHỞI PHƯỢNG

VUU VẬT 尤物 là vật lạ, người lạ hay ưu việt hơn những người, vật khác. Sử dụng rộng rãi để chỉ đồ vật quý hiếm hay người đẹp đặc biệt thấy trên đời. Theo 《Tả Truyện. Chiêu Công nhị thập bát niên 左傳·昭公二十八年》 có câu : "Ph hữu VUU VẬT, tức liễu di nhân 夫有尤物,足以移人". Có nghĩa : "Phạm Phúc có con gái đẹp là dễ dàng làm chuyển đổi lòng người". Trong bài viết "Thiếu Niên Du" của Liễu Vĩnh, người chuyên viết ca từ cho các kỹ nữ ở đời Tống 宋·柳永〈少年遊〉 có các câu :

世間尤物意中人。 Thế gian VUU VẬT ý trung nhân,

輕細好腰身。 Khinh tế hảo yêu thân.

香幃睡起, Hương vi thụy khởi động,

發妝酒釀, Phát trang tửu sỉ,

紅臉杏花春。 Hồng kiềm hạnh hoa xuân !

Có nghĩa là:

Trên đời VUU VẬT ý trung nhân,

Eo thon nhẹ lướt thân,

Màn hương thức giấc,

Điểm trang nhấp rượu,
Má hồng Tịch hoa xuân !
Lục bát :
VUU VẬT là ý trung nhân,
Eo thon mình nhỏ lướt thân nhẹ nhàng.
Phòng hương giấc mơ giấc ngủ,
Điểm trang nhấp rượu vàng ban mai.
Má hồng như tỉnh như say !

Trong văn học cổ VUU VẬT thường được dùng để miêu tả những người đẹp tuyệt trần. Như trong "Truyện Tây Sinh" có câu :

Biết đâu là nợ là duyên,
Trời sanh VUU VẬT chi miền nhân gian ?!

Em bé trong "Cung Oán ngâm khúc" của Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều thì viết về nàng cung phi như sau :

Chăm sóc VẬT trăm chải chuốt,
Lòng quân vương chi khoảnh trên tay.
Má hồng không thuốc mà nói,
Nước kia muốn đổi, thành viên này muốn dài!

杜紹德
Đỗ Chiêu Đức

